

THÀNH - KINH - BẢO

cơ-quan của

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN :

Tạm tại Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC

gởi cho Mục-sư Ông-vân-Huyền

Hội-Thánh Tin-Lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

1950, -1952

Quyển 1

MỤC - LỤC

	Trang
Lời tuyên-triệu	1
Xã-thuyết	3
Lời sống đồn vang :	
Ta quan-niệm về Đấng Christ thế nào ?	5
ĐỐC-HỌC J. D. OLSEN	
Thánh-quốc của Đấng Christ.	10
DỊCH-GIẢ HUYỀN-THANH	
Món quà tặng vào dịp lễ Nô-ên	13
ĐẶNG-ĐÌNH-CƯ DỊCH	
Người khôn-ngaoan thật	14
H. H. HAZLETT	
Mấy vần thơ :	
Mừng T.K.B. tục-bản nhằm ngày Chúa	
Giáng-sanh	17
MỤC-SƯ HỮU-TRÍ PHAN-ĐÌNH-LIỆU	
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Gởi em T. yêu-quí	18
CHỊ B.	
Vài ý-nghĩ về sự yêu-thương	19
NGÃM-NGHĨ	
Gọi lòng bạn trẻ :	
Cây Nô-ên	20
LÊ-HOÀNG-PHU	
Hàng ghề trẻ em :	
Mời Chúa Giáng-sanh vào lòng	21
THANH-HẰNG	
Nhạc thánh vang-lừng	24
NGUYỄN-LĨNH	
Săn-sóc khóm măng :	
Đức Chúa Trời có nhậm lời cầu-nguyện	
chăng	25
Chiêm, dừa bẻ bán báo	26
LỮ-SINH DỊCH THUẬT	
Trong rừng khoa-học :	
Động đất	28
Tin-tức gần xa	29

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XV

NÔ - ÊN 1950

SỐ 170
TỤC-BẢN SỐ 1

Chủ-nhiệm kiêm

chủ-bút :

Mục-sư : ÔNG-VĂN-HUYỀN

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

LỜI TUYÊN-TRIỆU

VỪA hưởng độ dương-sơ của tuổi 15 một cách rất can-dảm, THÁNH - KINH BÁO đã nhận rõ là phải tự đình-bản, và đã đình-bản trên năm năm nay.

Nhưng đa-số độc giả yêu-qui của nó vẫn nhắc-nhở nó, vẫn cầu-nguyện cho nó sớm được tái-bản, cầu-nguyện với một tấm lòng rất sốt-sắng và đầy hi-vọng tươi-đẹp. Nên tin hồng về THÁNH-KINH BÁO sắp tục-bản vừa tung ra, đã được nhiều ông bà anh chị em yêu-dấu xa gần tỏ ý hoan-ngênh và khuyến-khích, nào viết thư gợi ý, ngỏ lời nâng-dỡ, gởi bài đăng-tải. Nền đầu kém sức non tài, THÁNH-KINH BÁO cũng cậy ơn Chúa cố-gắng cho số tục-bản thứ nhứt này trình-diện với các bạn đọc yêu-qui y-hẹn. Tuy nội-dung và thể-thức của nó chưa dám tự-hào là đã làm thỏa-mãn các bạn, vì kẻ đảm-nhiệm nó quá trẻ-trung, phương-tiện và nghệ-thuật ấn-loát còn thiếu-thốn. Dầu vậy, trong sự nhận-dịnh sáng-suốt của các bạn, hẳn các bạn cũng khắp-khởi vui-mừng đón chào nó, nướm-nở bắt tay nó, cùng nó thổ-thẻ câu chuyện hàn-huyên diễm xen những nụ cười yêu-dương tươi-tắn như đón chào một bạn đồng-công đặc-lực bấy lâu xa vắng nay đã trở về cố-hương, mặc dầu nhìn kỹ trên thân

hình người bạn đồng-công ấy không phải là không có những vết xấu-xí không đáng thương chút nào do sự gian-lao trên quãng đường khúc-khuỷu và đầy sương-gió».

Nướm-nở đón mừng bạn đồng-công đặc-lực vẫn tốt song chưa đủ, các bạn còn cần phải tìm đủ phương-tiện, tỏ hết nhiệt-tâm để cùng ủng-hộ bạn lành ấy, hầu mong đạt đến diễm ưu-thắng hoàn-toàn và vững-chãi.

THÁNH-KINH BÁO xin trình-trọng tuyên-ngôn rằng, tờ báo này là của các bạn, do các bạn, và vì các bạn, các bạn có bổn-phận bồi-đắp, và phải lo bồi-đắp nó, cũng như các bạn có quyền chỉ-trích, và sáng-suốt chỉ-trích nó, hầu cho nó chẳng những là một bạn đồng-công mà trở nên một rường-cột trong nước Chúa để giữ vững non-sông gấm-vóc, cơ-nghiệp đẹp-đẽ của ta trong thiên-quốc do Chúa Jê-sus-Christ chủ-trị.

Vậy muốn cho tờ THÁNH-KINH BÁO được tinh-thần càng mạnh, thể-thức càng đẹp, càng trở nên bạn tâm-phúc của mỗi từng-lớp trong các bạn, THÁNH-KINH BÁO có quyền kêu-gọi và đòi-hỏi các bạn và tuyên-bố với các bạn :

1. Vui lòng nhứt-dịnh để riêng mỗi tuần-lễ một giờ (nhiều hơn càng tốt) cầu-nguyện đặc-biệt cho THÁNH-KINH BÁO.

2. Soạn bài hay sưu-lập tài-liệu cùng viết tin-tức cho **THÀNH-KINH BẢO**, vô-luận thuộc loại nào : hoặc lão-dại, phụ-nữ, thanh-niên, thiếu-sinh, nhi-đồng, tùy sở-trường và ân-tử Chúa ban cho các bạn, gồm đủ các tánh-cách : cứu-vớt, khuyên-giục, nâng-đỡ, an-ủi hoặc làm chứng về ơn và quyền của Chúa.

3. Bài vở và tin-tức gửi về đến toà soạn ít nhất cũng phải một tháng rưỡi trước khi tờ báo phát-hành. Ví như muốn đăng-tải vào số báo tháng Giêng năm 1951, phải gửi bài đến toà soạn ước vào ngày 10 tháng 11 năm 1950.

báo đặc-biệt, và tìm cách trao giải thưởng đồ cách long-trọng vào dịp **NÔ-ÊN** hay một ngày đặc-biệt nào.

Kìa, thì-giờ đã đến, và đến gấp rồi, hê các bạn cùng nhau ta bắt tay cầm chèo đi nào, để đưa con thuyền ta tiến cách hiên-ngang trên dòng nước cả, nêu cao ngọn cờ của Chúa giữa những giọng hát du-dương mà oai-hùng, át hẳn tiếng sóng gió tư bề, và đồng-vọng cả một phương trời rằng : « Một cây làm chẳng nên non, ba cây gụm lại nên hòn núi cao ».

Trong dịp Kỷ-niệm ngày « **VUI-MỪNG LỚN CHO MUÔN DÂN** » lại

CUNG CHÚC ĐỘC-GIÁ

NGÀY NÔ - ÊN VUI - VỀ

VÀ MỌI HẠNH - PHƯỚC

= SUỐT NĂM MỚI =

Bài nào gửi đến chậm sẽ đăng vào số sau. Khi nào đủ phương-liện ấn-loát và phát-hành nhanh-chóng hơn, thì-giờ ấy sẽ rút ngắn lại.

4. Những bài-vở chưa đăng hoặc không đăng được, xin miễn gửi trả lại. Các bạn đừng ai gửi thơ đòi các bài ấy.

5. Nhiệt-liệt cổ-dộng càng nhiều độc-giá chừng nào càng củng-cố cho **THÀNH-KINH BẢO** chừng ấy.

6. Sẽ định giải thưởng cho các bạn nhiệt-tâm ủng-hộ **THÀNH-KINH BẢO** cách đặc-lực, và các bạn cổ-dộng được nhiều độc-giá hơn hết. Sẽ đặc-biệt đăng phương-danh các bạn ấy lên số

đến, **THÀNH-KINH BẢO** trình-trọng chúc các bạn đọc hưởng cả hạnh-phúc vui-mừng đặc-biệt do **Hài-nhì Jê-sus** đem đến, khiến lòng các bạn cũng đặc-biệt diễn lại cảnh máng cỏ xưa nổi bật dưới ánh hào-quang thiên-thượng, điệu nhạc du-dương, và giữa tiếng trầm-trở ngợi-khen của mọi lòng kinh-khien, hầu ai ai cũng không ngớt trầm-trở ngợi-khen ơn Chúa trong các bạn vì thấy các bạn đều tỏ tinh-thần vui tươi mới-mẻ, hình-thê đẹp-dẽ khôi-ngô, thốt ra lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu trên phản-ảnh của các bạn là tờ **THÀNH-KINH BẢO** này. Amen. — *Thánh-Kinh Bảo.*

HÃY NÂNG-ĐỒ THÀNH-KINH BẢO LÀ BẠN THIẾT CỦA ANH CHỊ EM

ĂN MÀ HIỆN, HIỆN LÀ HIỆN

(Ma-thi-ơ 2 : 1, 2, 9)

ĐẰNG cực-kỳ khôn-ngon, hiểu rõ thời-thế, đã định rằng : « Có kỳ nín-lặng, có kỳ nói ra » (Truyền 3 : 7), cũng ban ơn cho người khôn-ngon làm thính lúc đáng làm thính (Am. 5 : 13), nói ra khi phải nói ra (Êxê 3 : 26, 27). Đáng ấy cầm cả mọi cơ-quan, mọi nhơn-vật thuộc về Ngài trong tay khôn-ngon và quyền-phép của Ngài, khiến thấy đến tùy-thời tùy-nghĩ mà ăn hiện, để hoặc cảnh-tĩnh hoặc ban phước cho nhơn-loại ta là loài đã được tạo-thành theo mỹ-ý và dụng-công đặc-biệt của Ngài. Vậy, ta khá lưu-tâm chú-ý đến tất cả mọi lúc nghe nín khi nghe nói, lúc thấy ăn khi thấy hiện, cũng như ta phải hết sức thận-trọng khi nín lúc nên nói, khi đáng ăn lúc đáng hiện, « vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jê-sus-Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo » (Êph. 2 : 10). Dường ấy, chẳng còn phải « nín là vàng, nói là bạc » và ăn thì tàng hiện thì hiển dấu, mà nín hay nói đều là vàng, ăn hay hiện đều là hiện cả vậy.

Đối với cái nín cái nói không nhằm lẽ, cái ăn cái hiện không phải thời, đại-dễ như cái nín của Giô-na (Giô-na 1 : 6), cái nói của Mi-ri-am (Dân 12) cái ăn như A-đam (Sáng 3 : 8), cái hiện như Sau-lơ (I Sa 13 : 8-14), đây xin không bàn đến, mà chỉ thử nhắc qua những cái « ăn mà hiện, hiện là hiện » để mong giúp đời sống chúng ta ai nấy nơi ăn khi hiện lúc nào cũng đều rao báo Tin-Lành của Cứu-Chúa Jê-sus-Christ một cách đầy hiệu-quả.

Môi-se khi ăn mình ở xứ Ma-di-an thì tuy là ăn mà hiện. Bởi tại đó người dẫu phải chịu xa lánh thân-thuộc, ăn khuất đồng-bào, song kỳ

thực được dự-bị để xuất-hiện đến chỗ hiện-dạ. Tại nơi ấy người được Đức Chúa Trời hiện ra, được Đức Chúa Trời dạy-dỗ và được Đức Chúa Trời ban quyền-phép, để có thể hiện thân cứu-vớt đồng-lão một cách đặc-lực (Xuất 2 : 11-3 : 22). Cái ăn đó là ăn mà hiện, nên khi hiện là hiện hoàn-toàn : quyền-lực kiêu-bãnh của Pha-ra-ôn phải chịu nhường chỗ, nước biển đỏ phải rẽ ra, để cho toàn dân Y-sơ-ra-ên thoát ách nô-lệ, khỏi cảnh lâm-than, cùng đua giống-nòi vào đất hứa, mở-mang cõi bờ, gây-dựng đất nước, nghìn thu trang thánh-sử còn ghi công oanh-liệt.

Ê-li khi ăn ở khe Kê-rit, lúc ăn ở Sa-rép-ta (I Vua 17) đều là cái ăn mà muốn đời vẫn hiện, treo gương chung-cổ, khiến biết bao hậu-tấn cùng nhau soi-đổi, vững bước thiên-trinh, dâng mình hầu việc Chúa, chẳng nao-sòn lúc cảnh vắng thân đơn, vui cùng tác-giả Thi-thiên 46 mà cao-xướng rằng : « Hãy yên-lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời ». Bởi trong cái ăn đó khiến người muốn thuở đời càng thấy rõ lòng từ-ái và tay quyền-năng của Đức Chúa Trời chẳng kém cái hiện. Vì vậy mà đến lúc hiện, Ê-li đẩy quyền khử nguy trừ tà, cứu dân giúp nước qua tai khỏi ách, chung hưởng cảnh gió thuận mưa hòa (I Vua 18), nghìn thu hiển-trứ.

Ngôi sao của Cứu Chúa Jê-sus-Christ báo tin cho các bác-sĩ ở Đông-phương về sự giáng-sanh của Ngài đã phải ăn đi khi các bác-sĩ ấy ghé lại kinh-thành Giê-ru-sa-lem, tìm bởi ở triều-dinh Hê-rốt. Cái ăn ấy rõ-ràng là ăn mà hiện. Bởi ngôi sao đó khi ăn đi thì lại báo tin Cứu-Chúa giáng-sanh cho kinh-thành Giê-ru-sa-lem và triều-dinh Hê-rốt có phần mạnh mẽ hơn là khi hiện ra để

báo tin ấy tại bên Đông-phương. Bên Đông-phương ngoài ra các bác-sĩ sốt-sắng nhưng như lặng-lẽ cất bước băng ngàn, thì ta chẳng nghe nói có chi khác xảy ra; trái lại tại Giê-ru-sa-lem bấy giờ có cuộc xao-xuyến rất lớn, cả kinh-thành đều bối-rối. Cuộc triệu-tập triều-hội rất khẩn-cấp, vua Hê-rốt ngạc nhiên hỏi: «Đấng Christ phải sanh tại đâu? sanh tại đâu? tại đâu?» Các thầy tế-lễ và các văn-sĩ như đem hết trí nhớ, ôn cả Kinh-thánh, đọc suốt tiên-tri rồi hồi-hợp đáp rằng, tàu, tàu, tàu: «Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-dê; vì có lời của Đấng tiên-tri chép như vậy: Hỡi Bết-lê-hem, đất Giu-đa! Thật ngươi chẳng phải kém gì các thành lớn của xứ Giu-đa đâu, vì từ ngươi sẽ ra một tướng, là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên, tức dân ta» (Ma 2: 5, 6). Ngôi sao ấy tuy ẩn mà vẫn cho ta thấy bức tranh nhơn-tâm thể-dạo tại kinh-thành Giê-ru-sa-lem và triều-đình Hê-rốt lúc bấy giờ một cách rất tinh-tường như hai năm là mười: kẻ lo mất ngôi, người sợ mất lộc. Còn những kẻ làm nghề giảng kinh, chuyên môn làm lễ đều như ngủ say trong đèn thờ, đã không tỉnh-ngộ, lại còn cậy thể đạo dòng, khoe-khoang trí nhớ, kỳ thực Chúa ngoài đầu mối, đạo trên chót lưỡi, kết-cuộc chỉ cùng âm-mưu đóng đinh Chúa trên thập-tự-giá mà thôi. Bức tranh ấy đến nay vẫn còn rõ-rệt trước mắt chúng ta mỗi khi đọc qua Tin-Lành Ma-thi-ơ đoạn 2, ấy há không phải một xác-chứng ngôi sao kia ẩn mà vẫn hiện đó ư!

Lúc ấy, ngôi sao ấy soi-rọi khắp kinh-thành Giê-ru-sa-lem thế nào, thì khi hiện lại vằng-vặc chiếu-diệu trên nhà quán nơi Hải-nhì Jê-sus nằm cang rực-rỡ cũng thế ấy. Dưới ánh quang-huy của ngôi sao hiện đó, nầy bật hình-dung của Cứu-Chúa sơ-sanh rất đẹp-đẽ, rất khôi-ngô, rất hiền-hòa, rất

khiểm-tốn, khiến kẻ cang chiêm phải thành-thực nhận rằng: «Ngài là đệ-nhứt trong muôn người», dấu đã qui-dăng cả của báu: vàng, nhũ-hương và một-được cho Ngài, thì cũng thấy còn như chưa đặng muôn một!

Ba mươi năm đầu của Chúa Jê-sus-Christ tuy ẩn khi Ê-díp-tô, lúc Na-xa-rét, khi trong trại thợ mộc, lúc tại đền-thờ, dấu trong thời-kỳ lần-khuất, mà Ngài vẫn ánh rõ từng nét một trên dòng chữ: «Khôn-ngonan càng thêm, thân-hình càng lớn, càng được đẹp-lòng Đức Chúa Trời và người ta». Ấy há không phải ẩn mà hiện đó sao! Bởi đó trong hơn ba năm xuất-hiện, mọi việc làm mọi lời dạy của Chúa Jê-sus-Christ đều cho nhơn-loại thấy tỏ-tường một dòng chữ rực-rỡ rằng: «Vi Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời». Đến nỗi Ngài cũng đã quả-quyết trong lời cầu-nguyện với Đức Chúa Cha trước khi Ngài chịu treo lên thập-tự-giá rằng: «Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm». Kịp khi ở trên thập-tự-giá thì sức sáng tỏ của Chúa Jê-sus-Christ đã chiếu tan bao nhiêu tội-ác của tên trộm ở trên mộc-hình thập-tự bên Ngài, khiến cho tội-nhơn đó đương lúc sắp sa vào chốn trầm-luân đen-tối đời đời bỗng được hấp-lực vô-cùng mạnh-mẽ từ sức sáng ấy vực ngược lại mà cho biết rằng: «Quả thật, ta nể cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-di». Xán-lạn thay sự sáng Chúa Jê-sus, khi làm xong công-việc cứu-rỗi tội-nhơn trên thập-tự-giá, bèn soi-tỏa trên mọi người suốt mọi đời bằng năm chữ vô-cùng rực-rỡ: «Mọi việc đã được trọn».

Trải hơn 19 thế-kỷ nay, ánh sáng của Ngôi-sao hiện ấy đã chiếu tan

(coi tiếp trang 12)

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

TA QUAN-NIỆM VỀ Đấng CHRIST THỀ NÀO

hay là

VẤN-ĐỀ QUAN-HỆ HƠN HẾT

ĐỐC-HỌC J. D. OLSEN

« Khi Jêsus đến trong địa-phận Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn-đồ rằng : « ... Còn các người thì nói ta là ai ? Si-môn Phi-e rơ thưa rằng : Ngài là Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống » (Ma 16: 13-16).

Đấng Christ là ai? Ấy là vấn-đề quan-hệ hơn hết trong mọi vấn-đề. Câu hỏi ấy đã được nêu lên trải qua bao thời-dại và đã làm đầu-đề cho biết bao cuộc tranh-luận gay-go. Xưa Giảng Báp-tít đã bối-rối về vấn-đề này khi người sai môn-đồ đến hỏi Chúa Jêsus rằng : « Thầy là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi đấng khác chăng ? » (Ma 11: 3). Cứ mỗi lần lịch thời-gian đến độ lễ Giáng-sanh, thì Đức Chúa Trời lại tái-vấn nhơn-loại câu hỏi tự ngàn xưa rằng : « Các người quan-niệm về Đấng Christ thế nào ? » Lần nọ trên đường thuộc địa-phận Sê-sa-rê Phi-líp Ngài đã hỏi các môn-đồ rằng : « Người ta nói Con người là ai ? » Trong dịp lễ Giáng-sanh này Ngài lại ngự đến giữa chúng ta mà lặp lại câu hỏi khẩn-cấp ấy rằng : « Các ông bà anh chị quan-niệm thế nào về Đấng Christ ? Để giúp chúng ta ứng-đáp câu hỏi này cho đúng-dẫn, xin hãy lật Kinh-Thánh ở Tín-Lành Giảng 1: 1-13 đọc và suy-gẫm thế nào Sứ-đồ Giảng đã giải-đáp vấn-đề đó.

I. Đấng Christ là Đức Chúa Trời

« Ban đầu có Đạo, Đạo ở cùng Đức Chúa Trời, và Đạo là Đức Chúa Trời. Đạo ấy ban đầu ở cùng Đức Chúa Trời. » (Gi. 1: 1, 2)

Hai câu ấy tỏ ra hai đều là Sự vĩnh-hữu và Thần-tánh của Đấng Christ.

1. Đấng Christ là vĩnh-hữu. — « Ban đầu có Đạo ». Câu cao-xa mẫu-nhiệm ấy chắc ám-chỉ lời mở đường

trong Sáng-thế kỷ : « Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất » (Sáng 1: 1). Song lời ấy cũng chắc ngầm-giấu một ý đối-lý. Ấy là từ lúc khởi-thủy của thời-gian gọi là « ban đầu », khi mọi vật thọ-tạo thành-hình, thì Christ, Đạo đời đời vốn đã thực-tại. Trong Kinh-Thánh quan-niệm « đời đời » thường được tỏ ra là « trước buổi sáng-thế ». Thi-thiên 90 mô-tả tính-cách đời đời của Đức Chúa Trời cũng thế ấy mà rằng : « Trước khi núi-non chưa sanh ra, đất và thế-gian chưa dựng-nên, từ trước vô-cùng cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời » (Thi 90: 2). Ấy vậy, trước khi vũ-trụ bao-la này chưa thực-tại, trước khi những sự huyền-diệu cao-cả của nó đã từng làm cho bao bộ óc khôn-ngao hơn hết phải rối-loạn, thì chính lúc ấy đã có Đấng Christ là Đạo vĩnh-viễn. Quả như ông Matthew Henry nói rằng : « Đấng có trong lúc ban đầu, chẳng hề bắt đầu, bởi vì Ngài vốn chẳng bao giờ có cái khởi-diểm ».

2. Christ là Đức Chúa Trời. — Lý-trí của người ta dạy ta rằng một Đấng thực-tại từ đời đời hẳn phải là một Thần-vị. Cho nên nếu Christ là Đạo có từ đời đời vô-cùng, tất-nhiên Ngài cũng phải là Đức Chúa Trời vậy. Thánh Giảng quả-quyết « ban đầu có Đạo... và Đạo là Đức Chúa Trời ». Sứ-đồ Phao-lô dạy rằng « Ngài là hình-tượng của Đức Chúa Trời không thấy được » (Còl. 1: 15), và là « sự chói-lọi của vinh-hiền Đức Chúa Trời » (Êlê 1: 3). Các câu ấy chẳng phải chỉ có ý

nói Christ là một Đấng Cao-cả như Đức Chúa Trời thôi đâu, bèn nói chính Ngài là Đức Chúa Trời, cũng như Hội-Thánh phổ-thông từ xưa đã thừa-nhận rằng: «Tôi tin... một Chúa Jê-sus-Christ, Con độc-sanh của Đức Chúa Trời, sanh bởi Cha từ trước các thế-giới. Ngài là Đức Chúa Trời do Đức Chúa Trời, Ánh-sáng do Ánh-sáng, Chân-thần do Chân-thần, sanh ra, không phải dựng-nên, được đồng một thể - yếu với Cha» (Bài tin-diệu Nicée). Thệt vậy, Đấng Christ là vĩnh-hữu! Đấng Christ là Đức Chúa Trời!

II. Christ là Đạo của Đức Chúa Trời

Từ-liệu *Logos* trong Giăng 1: 1 được dịch *Đạo* (Ngôi-Lời), có hai nghĩa, tức là 1) tư-tưởng, 2) sự biểu-lộ của tư-tưởng ấy.

1. Tư - tưởng.— Về phương-diện tư-tưởng thì Christ là con số tổng-cộng tất cả tư-tưởng của Đức Chúa Trời, là chính thành-hình của cả sự khôn-ngao thông-sáng đời đời của Đức Chúa Trời. Thánh Phao-lô xưng Christ là «quyền-năng của Đức Chúa Trời, và sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời» (1 Cô 1: 24), cũng quyết rằng «mọi sự quý-báu về khôn-ngao tri-thức đều giấu - kín trong Ngài» (Côl. 2: 3), và các ý-dịnh đời đời của Đức Chúa Trời đều đã được dự-dịnh trong Christ cả (Êph. 3: 11). Ta có thể nói rằng Đạo đối với Đức Chúa Trời cũng như tư-tưởng đối với trí-ngộ loài người. Không có điều gì chắc-chắn hơn là chúng ta tư-tưởng; nhưng cũng chẳng gì khó hiểu hơn bằng chúng ta tư-tưởng cách nào. Mà nếu bộ máy tư-tưởng hữu-hạn của chúng ta còn huyền-bí đường ấy thay, huống chi tư-tưởng của Đức Chúa Trời vô-lượng vô-biên còn mầu-nhiệm muôn phần hơn là ngần nào! Còn chính Đấng Christ gồm cả tư-tưởng ấy thành-hình.

2. Sự biểu-lộ.— Christ chẳng những

là sự thành-hình của tất cả tư-tưởng của Đức Chúa Trời thôi đâu, Ngài cũng lại là sự biểu-lộ của tư-tưởng ấy nữa. Sa-lô-môn nói, người nào tưởng trong lòng thể nào, thì người quả thể ấy (Châm 23: 7). Ấy vì tư-tưởng của người vốn là sự phát-biểu của cá-tánh và tư-cách của người, sự thành-hình của chính bản-ngã người vậy. Chúng ta có thể nói một cách kính-khiêm rằng: Như Đức Chúa Trời tư-tưởng trong lòng mình thể nào, thì chính Ngài cũng thể ấy. Tư-tưởng Ngài quả là sự phát-biểu của tính-cách và tư-năng của Ngài, và được thành-hình ở trong Đạo là Con Độc-sanh của Ngài vậy.

Vả, nếu một người nào chẳng bao giờ tự biểu-lộ những tư-tưởng mình ra, thì quyết chẳng ai có thể hiểu rõ người ấy là hạng người thể nào. Cũng một lẽ ấy, nếu Đấng Christ không biểu-lộ Đức Chúa Trời ra, thì quyết không một người nào có thể học biết về Đức Chúa Trời được. Trải qua các đời người ta từng suy-xét tìm-tòi cho biết Đức Chúa Trời mà thấy đều đáy biển mò kim. Kia, xưa trên một cái cổng chùa-miếu nọ ở xứ Ai-cập người ta tìm thấy câu này: «Ta là Đấng nguyên-hữu, biệnhữu và vĩnh-hữu, chẳng có loài xác-thịt nào có thể vén được tấm màn của ta». Còn thánh-tổ Gióp xưa vì không hiểu tư-tưởng của Đức Chúa Trời thể nào đối với nỗi đau-khổ mình, đã phải la lên rằng: «Ôi! chớ chi tôi biết nơi nào tìm được Chúa... Này, tôi đi tới trước, nhưng không có Ngài tại đó; tôi đi lại sau, song tôi cũng chẳng nhìn thấy Ngài» (Gióp 23: 3, 8). Tại thành A-then, trung-tâm của văn-học cổ-kinh, Phao-lô tìm thấy một bàn-thờ xây-dựng cho «THẦN CHUA BIẾT». Đường ấy nhơn-loại xưa nay đã rờ-mò trong sự dui-tối của mình để tìm-kiếm Đức Chúa Trời, sự bình-an và sự thỏa lòng, nhưng lòng họ càng tìm càng khát-khao mãi. Quả

như Augustin đã nói: «Lòng ta vốn vì Đức Chúa Trời mà được dựng-nên, cho nên cũng chẳng bao giờ được thỏa-mãn cho đến khi được nghỉ-ngơi ở trong chính Đức Chúa Trời». Cảm tạ Đức Chúa Trời! bóng tối-tăm đã tiêu-tan, ánh sáng-láng đã lộ ra. Chúng ta có thể hiểu Đức Chúa Trời. Vì Jê-sus-Christ, Đạo vĩnh-hữu đã biểu-lộ Ngài ra. Hẳn như Giảng chép: «Chưa ai thấy Đức Chúa Trời bao giờ, duy Con Độc-sanh ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải-bày Cha» (Gi. 1: 18). Quý độc-giả ơi, tấm lòng khốn-nạn và nao-sồn của quý-vị sẽ chẳng bao giờ tìm được sự bình-an, vui-vẻ cho đến khi thuận-nhận sự khai-thị về Đức Chúa Trời ở trong Christ-Jê-sus vậy!

III. Christ là Đấng Tạo-Hóa

«Muôn-vật bởi Ngài dựng-nên» phạm vật dựng-nên, ngoài Ngài chẳng có vật gì được dựng-nên cả» (Gi. 1: 3).

1. Muôn-vật bởi Ngài làm nên.— Christ vốn ở cùng Đức Chúa Trời chẳng những là sự thành-hình của các tu-tướng và mưu-luận của Đức Chúa Trời, mà Ngài cũng là Đấng đồng-công với Đức Chúa Trời trong cuộc tạo-thành vũ-trụ. Thi-thiên 33: 6 chứng rằng: «Các tầng trời được làm nên bởi lời (Đạo) Đức Giê-hô-va, cả cơ-binh trời bởi hơi-thở của miệng Ngài mà có». Lời (Đạo) ấy chính là Hải-nhi mà sáng hôm Nô-ên đầu-tiên các kẻ mục-đồng đã tìm-thấy bọc bằng khăn và nằm trong máng cỏ tại Bết-lê-hem hên-hạ kia; chính Ngài là Đấng ra từ nghìn xưa, từ cõi đời đời vô-cùng vô-lận vậy. Nhắm lúc khởi-thủy của thời-gian Đức Chúa Trời truyền rằng: «Hãy có sự sáng!» thì chính Hải-nhi của Bết-lê-hem là Đấng khiến cho sự sáng chiếu trong tối-tăm. Chính tay Ngài đã trải các tầng trời, làm nên trái đất, đã tung

các ngôi sao vào trong khoảng-không và hoạch-định sự luân-chuyển cho nó.

Vũ-trụ này thật là rộng-rãi bao-la. Nhà khoa-học cho chúng ta biết rằng vì định-tinh gần hơn hết cách mặt đất đến 3.500.000.000 cây số. Mà ngoài tinh-lú ấy lại còn ước triệu vì sao khác, những dải ngân-hà và thái-dương thống-lệ lớn-lao vô-cùng, làm cho địa-cầu ta đang sống động đây ra nhỏ xíu. Đối với vũ-trụ bao-la diệu-kỳ ấy loài người chỉ có thể hiểu-biết một mây-may thôi. Nhưng Christ tức Đạo Vĩnh-hữu của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-thành vũ-trụ đó. Vả, luận-lý-học dạy ta rằng kiến-trúc-sư bao giờ cũng cao-trọng hơn công-trình của người. Vậy, Jê-sus-Christ, Cứu-Chúa chúng ta, quả cao-trọng là dường nào!

2. Con bảo-tồn muôn-vật.— Trước-giả thơ Hê-bơ-rơ dạy rằng: «Con... lấy lời quyền-năng mình mà nâng-dỡ muôn-vật» (Hê 1: 3). Christ không những là Đấng Tạo-hóa của vũ-trụ, nhưng Ngài cũng là Đấng bảo-tồn muôn-vật nữa.

Có kẻ nói: «Không đâu! vũ-trụ này tồn-tại được là nhờ những luật thiên-nhiên tiêm-tàng của nó». Thật vậy! nhưng ai lập ra các luật ấy chứ? Nếu không có nhà lập-pháp thì làm sao có luật-pháp được? Tất cả những hiện-tượng mà chúng ta gọi là luật thiên-nhiên đó, há có gì ngoài lời quyền-năng mà Ngài đang dùng để bảo-tồn muôn-vật ư?

Cảm-tạ Đức Chúa Trời! Ngài chẳng những là bảo-tồn vũ-trụ vô-linh này thôi đâu mà Ngài cũng bảo-tồn chính mình tội nữa. Nhờ sự rửa tội tội Ngài đã bảo-tồn tội khỏi bị hư-hoại đời đời. Bởi Ngài cũng «có thể giữ anh em (và tôi) khỏi vấp-ngã, và để anh em đứng trước hiện-diện vinh-hiễn của Ngài không ti-vit, cách vui-mừng cả thể» (Giu 24).

IV. Christ là sự sống

« Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người ». — Gi. 1: 4.

Chính Chúa Jêsus phán: « Vì như Cha có sự sống trong mình, thì cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy » (Gi. 5: 26). Đấng Christ là nguồn của mọi thứ sự sống.

1. Sự sống thiên-nhiên. — Ngài là nguồn-gốc của sự sống trong cõi thiên-nhiên. Sự sống của các loài thực-vật, động-vật, kể cả sự sống thuộc-thể của loài người, đều từ Ngài mà ra cả. Không có Ngài thì ôi thôi, thế-giới đẹp-đẽ này đã hóa ra chỉ một đồng-vắng quạnh-hiu rùng-rợn, đầy sự chết-chóc khốn-nạn không lời nào tả xiết!

2. Sự sống thuộc-linh. — Christ cũng là nguồn của sự sống thuộc-linh. Sự sống thuộc-linh ấy là sự cảm-thông với Đức Chúa Trời. Có kẻ thích-nghĩa sự sống là một địa-vị bề trong tương-hiệp với một tình-hình bên ngoài và kết-quả đem lại sự thỏa-thích cho cả đôi bên. Sự sống thuộc-linh chính là sự tương-hiệp của linh-hồn với Đức Chúa Trời. Khi loài người vừa được sáng-tạo, thì có sự tương-hiệp ấy trọn-vẹn. Song khi sa-ngã thì mất sự tương-hiệp nguyên-bản đó, trở nên « chết vì sự quá-phạm và tội-lỗi mình ». Nhưng Christ đã đầu-thai, sanh ra cốt để lập lại sự tương-hiệp và sự cảm-thông với Đức Chúa Trời như trước. Ngoài Đấng Christ, người ta vẫn có thể tồn-tại, nhưng không có sự sống. Dầu người ấy là một người hữu-linh khả-ái, học-vấn rộng, tài-dức cao hơn mọi người; nhưng ở ngoài Đấng Christ người chỉ là một người chết chưa chôn, chẳng qua như tử-thi khăn liệm đẹp-đẽ tầm thuốc thơm-tho để chờ giờ tống-táng.

Nếu chúng ta mở lòng mình ra nghinh-tiếp Ngài, thì Ngài sẽ ngự vào khiến chúng ta tràn-ngập sự sống của Ngài, thay-đổi tâm-linh xấu-xa của ta, nối lại mối cảm-thông giữa chúng ta

với Đức Chúa Trời. Nhờ Ngài chúng ta sẽ chẳng những tồn-tại, mà cũng sẽ sống nữa. Lúc ấy tất cả những ưu-điểm trong nhân-cách chúng ta, tất cả những sở-đắc cao-quí của chúng ta Chúa sẽ thay-đổi, rửa sạch và biệt riêng ra để làm ích cho chúng ta và sáng danh Ngài cho đến đời đời. Nhờ đó chúng ta sẽ có thể đồng-thanh với Phao-lô mà nói rằng: « Tôi đã bị đóng đinh với Christ trên thập-tự-giá, mà tôi sống không phải là tôi sống nữa, bèn là Christ sống ở trong tôi; nay tôi còn sống trong xác-thịt đây là tôi nhờ đức-tin của Con Đức Chúa Trời mà sống, là Đấng đã yêu-thương tôi và phó chính mình vì tôi » (Ga 2: 20).

V. Christ là sự sáng

« Sự sáng (Đạo) là sự sáng của loài người ». — Christ cũng là nguồn của sự sáng.

1. Sự sáng thuộc-thể. — Sự sáng thuộc-thể khởi chiếu từ khi Đức Chúa Trời truyền-linh: « Phải có sự sáng! » Ánh sáng chiếu-diệu của vầng thái-dương rực-rỡ kia làm chứng về nguồn-gốc của mọi sự sáng là Christ-Jêsus vậy.

2. Sự sáng thuộc-linh. — Ngài cũng là nguồn của sự sáng thuộc-linh. Kết-quả của tội-lỗi gây nên sự tăm-tối thuộc-linh. Khi loài người khởi phạm tội thì đã lìa khỏi Đức Chúa Trời là nguồn của mọi sự sáng thật. Linh-nhân họ bị mù, họ lạc-mất đường ngay-thắng, tư-nghị của họ trở nên hư-không và lòng vô-tri của họ ra tối-tăm... họ đem lễ-thật của Đức Chúa Trời đổi lấy sự giả-dối, kinh-thờ và hầu-việc vật thọ-tạo hơn là Đấng Tạo-hóa, là Đấng đáng khen-ngợi đời đời! (Rô 1: 21, 25). Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời! « Vầng đông từ nơi cao quyền-cổ chúng ta, để soi-sáng cho kẻ ngồi trong tối-tăm và dưới bóng chết, cũng đưa chơn chúng ta vào đường bình-an » (Lu 1: 78, 79). Đấng Christ đến để phá-

tia mìn tằm-tối, khiến ánh-sáng chiếu bật qua sự tằm-tối ở nơi lòng chúng ta. Vả, Ngài làm việc hạnh-phúc ấy cách nào? Chính tánh-chất của sự sáng thuộc-thể trả lời cho câu hỏi ấy.

a) *Sự sáng thuần khiết và tẩy-ũ.* — Sự sáng vốn thuần-khiết, bởi vì nó có thể chiếu qua cả khối bụi đất dơ-dáy, tia sáng nó có thể rọi xuyên qua các lớp ô-ũ, nhưng chính sự sáng vẫn luôn giữ được tánh-chất thuần-khiết của nó. Đấng Christ đã giảng-sanh vào một cõi đời ô-ũ, Ngài đã mang bốn-tánh tội-lỗi của chúng ta trên mình Ngài. Nhưng sự ô-ũ của đời, tội-lỗi của ta chẳng hề nhiễm đến bản-tánh chi thánh của Ngài.

Sự sáng nhờ tánh-chất thuần-khiết của nó cũng tẩy-ũ. Giả như ta có một cái khăn trắng bị dơ-dáy, giặt rồi đem phơi nắng, thì vài giờ sau thấy nhờ ánh nắng của mặt trời, những vết bẩn của nó đều đã bay mất hết, cái khăn được sạch-sẽ như trước. Linh-quang của Đấng Christ chiếu trên lòng chúng ta cũng như vậy. Một khi chúng ta phơi lòng của mình trước ánh thánh-quang của Ngài, tức thì lòng được phiếu trắng-lạc-lòng. Vì tính-chất của tội-lỗi chính là sự tối-tăm, nhưng không thể chịu nổi sự sáng của Christ, phải biến-tan cả trước sự hiệ diện thánh-khiết của Ngài.

b) *Sự sáng sẵn-sàng vào bất cứ nơi nào chịu nghiêng-tiếp.* — Sự sáng sẵn-sàng vào túp lều tranh của kẻ nghèo cũng như trong đền-đài cao-sang, sẵn-sàng tỏa ánh tươi-vui hay chữa lành khắp kẻ bần-cùng nằm trên đệm rách kia cũng như trên các bậc quyền-quí trong đền ngọc tòa vàng. Điều-kiện duy-nhứt ấy là chúng ta phải mở tất cả cửa cái và cửa sổ trong nhà ra. Sách xua có câu: «Nhật nguyệt tuy minh nan chiếu phúc bốn chi hạ». Nghĩa là mặt trời mặt trăng dầu sáng cũng khó soi vào dưới cái chậu úp. Thật vậy, bất cứ lòng nào thuận mở ra và hoan-nghinh Đấng Christ, thì Ngài sẵn-

sàng bước vào ngự-trị. Ngài phán: «Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta» (Khải 3: 20).

c) *Sự sáng soi tỏ mọi điều.* — Sự sáng này cũng soi tỏ tất cả những lẽ mờ-tối khó hiểu, giải-quyết các nan-đề tri phàm không giải nổi, khiến cho ta được bước đi «trong ân-diễn và tri-thức của Chúa và Cứu-Chúa chúng ta là Jê-sus-Christ» (II Phi 3: 18).

Một bữa kia tân-sĩ Torrey đang giảng thì có một gã thanh-niên tiến đến, ngỏ ý muốn hỏi nhiều điều về đạo Chúa. Tân-sĩ khuyên chàng nên tin Chúa trước đã, rồi sau sẽ giải-đáp các vấn-đề ấy. Chàng vâng lời, quí xuống cầu-nguyện, tin-nhậu Jê-sus-Christ là Cứu-Chúa mình. Khi đứng lên, tân-sĩ vỗ vai chàng và mỉm nụ cười tươi hỏi: «Nào bây giờ cậu muốn hỏi gì thì cứ hỏi đi». Chàng bèn đáp: «Bây giờ tôi không cần hỏi gì nữa, vì tôi đã thấy mọi sự rõ-ràng rồi». Chúa đã rọi tan sự tối-tăm, nên chàng thấy hiểu được các lẽ-thật trước kia chàng xem là mờ-tối vậy.

VI. Christ trở nên xác-thịt

«Đạo đã trở nên xác-thịt, đóng trại giữa chúng ta, đây ân-diễn và lẽ-thật» (Gi. 1: 14).

Lạc-lòng thay! Đấng Christ, Đạo vĩnh-hữu của Đức Chúa Trời, tức Đấng dựng-nên và bảo-tồn muôn-vật, Nguồn của sự sống và sự sáng, Đấng ấy đã trở nên xác-thịt, đóng trại giữa chúng ta. Từ-liệu «xác-thịt» trong Kinh-Thánh thường chỉ về bản-tánh của loài người, gồm cả sự yếu-duối và sự nhu-cần của tánh-chất ấy. Đấng Christ đã đến mang lấy cả bản-tánh với mọi sự yếu-duối nhu-cần của ta, trở nên giống như ta, trải qua mọi giai-đoạn của một đời người từ khi sanh ra, lúc niên-thiếu, cho đến tuổi trưởng-thành. Ngài từng-trải sự sống, sự chết, quen biết sự khó-khăn đau-khổ, bị

(Coi tiếp trang 12)

THÁNH-QUỐC CỦA Đấng CHRIST

« Lúc ấy, Sê-sa Au-gút tợ ra chiếu-chủ phải lập sớ dân trong cả thiên hạ » (Lu-ca 2: 1 — chữ « lập sớ dân » theo nguyên-văn là « đánh thuế »).

« Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở » (Lu 2: 6, 7).

CHÚNG ta hãy đặt hai khúc Kinh-Thánh này đối-chiếu, thì sẽ thấy rằng: Dầu nó bày-tỏ hai tinh-thần khác hẳn nhau, nhưng đồng thời cũng bày-tỏ cùng một sự dục-vọng lớn-lao nảy-nở ở hai phạm-vi khác nhau trong cõi thiêng-liêng. Hai bên có có-tích và phương-pháp khác hẳn nhau, nhưng mỗi bên có cùng một lý-lưỡng thống-trị cả loài người.

Bên này, tại kinh-thành Rô-ma, giấc mộng thống-trị cả thế-giới chập-chờn trong trí-óc Sê-sa (hoàng-đế Rô-ma). Còn tại thành Bết-lê-hem kia, thì sự hiện-thấy về một thánh-quốc gồm cả thế-giới còn ấp-ủ trong đầu-óc của một Hải-nhi chưa biết gì cả. Đó là khởi đầu cuộc chiến đấu để tranh quyền cai-trị loài người.

Hai nhơn-vật này, tức là Sê-sa và Đấng Christ, là hai vị cầm-quyền cai-trị loài người. Sê-sa là hiện-thân của võ-lực, còn Đấng Christ là hiện-thân của đức-tin. Khi-giới của Sê-sa là cây gươm; còn khi-giới của Đấng Christ là sự yêu-thương. Đây là sự xác-thật chống với sự thiêng-liêng; và trải qua các đời, người ta chăm-chú theo dõi xem cuối-cùng sẽ ra sao. Chúng ta hãy để một ít thì-giờ xem-xét hai vị đua-tranh lấy quyền cai-trị thế-gian này.

Một bên là Sê-sa, có bao nhiêu đạo quân vây quanh, có luật-pháp chặt-chẽ, có sự tổ-chức nghiêm-khắc, không thương-xót ai cả. Bất-cứ Sê-sa đi đâu, thì huyết chảy như suối. Cái mũ triều-thiên độc-nhút mà ông muốn đội là mũ chiến-sĩ, còn cây phủ-việt độc-nhút của ông là thanh gươm cầm trong tay.

Đối-ngang với Sê-sa, có một Nhơn-vật khác danh quyền cai-trị với ông. Tại thành Bết-lê-hem, Đức Chúa Trời đã vượt qua biên-giới mà vào trong cuộc sanh-hoạt của loài người. Đấng Christ thành nhục-thể tức là Ngài « xam-lăng » loài người và tuyên-chiến. Không có tiếng kèn thổi, không có tiếng gươm va-chạm, không có cờ bay phấp-phới, nhưng chỉ có tiếng bà mẹ hát ru Con đang bồng-ẵm trong lòng. Trong khi sanh-hoạt trên mặt đất, Đấng Christ không hề mặc hoàng-bào sắc tía, nhưng chỉ mặc áo thường của người dân quê. Mũ triều-thiên độc-nhút trên đầu Ngài là mũ triều-thiên bằng gai. Cây phủ-việt độc-nhút của Ngài là một dấu đinh trên bàn tay Ngài. Các biểu-hiệu của quyền-phép Ngài là sự yêu-thương, bình-an, nhu-mì, hiền-lành, hi-sinh và đức-tin. Ngài được « xức dầu... dựng truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo » (Lu 4: 18). Ngài được sai « đến dựng rập những kẻ vỡ lòng, dựng rao cho kẻ phu-tù được tự-do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục, dựng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va » (Ê-sai 61: 1, 2).

Kìa, hai vị đứng đối mặt với nhau. Bàn tay của một Hải-nhi chống với bàn tay sắt của một chiến-sĩ. Đối với Hải-nhi, thì dường như là một công-việc tuyệt-vọng; nhưng chúng ta sẽ xem! Bàn tay đỏ hồng và mũm-mĩm của Hải-nhi đặt trên lòng mẹ, dường như yếu-duối lắm; nhưng đó chính là bàn tay đã thắng Sê-sa và trải qua các thời-dại, đã khiêu-khích võ-lực của cả loài người.

CÓ QUYỀN CAI-TRỊ

Trừ một Đấng ra, thì hiện nay không có và sẽ không bao giờ có ai có đủ thể-lực, và đủ tư-cách để mong cai-trị cả thế-gian! Ngoài một Đấng Christ, thì trước kia, bây giờ và sau này không có một ai có quyền-hành và phương-tiện để cai-trị thế-gian một cách vinh-hiến và thành-công. Anh em hỏi tôi Đấng đó là ai, thì tôi xin lấy chính lời Kinh-Thánh mà đáp rằng: «Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều quì xuống, và mọi lưỡi thấy đều xưng Jê-sus-Christ là Chúa, mà tôn-vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha» (Phi-líp 2: 9-11). Anh em hỏi rằng những người «xưng» và «tôn-vinh» đó là ai? Tôi xin lại dùng Kinh-Thánh mà đáp lại: «Nhưng anh em là dòng giống được lựa-chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao-giảng ơn-phước của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng-lạc-lung của Ngài» (I Phi-e 2: 9).

Một mình Đức Chúa Jê-sus có đủ tư-cách cai-trị cả thế-gian, một mình Ngài có thể chịu sự hi-sinh cao-cả và giành phần đắc-thắng thiêng-liêng cho loài người. Nếu phần sàu-nhiệm hơn hết của một người nào chưa bị bắt-phục, thì người đó chưa bị chiến-thắng đâu. Kẻ chiến-thắng phải chinh-phục được cả linh-hồn.

Trong sách «Ký-ức-lực» của Hoàng-đế Nã-phá-luân, có chép câu này: «Tôi biết nhiều người, và tôi xin nói với anh em rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ không phải là một người. Alexandre, César, Charlemagne và chính mình tôi đã sáng-lập đế-quốc; nhưng chúng tôi sáng-lập trên nền-tảng nào? Trên vô-lực. Một mình Đức Chúa Jê-sus-Christ đã sáng-lập

thành-quốc trên lòng yêu-thương, và cho đến ngày nay, có hàng bao nhiêu triệu người đã chết vì danh Ngài».

Nếu không chiếm được phần sàu-nhiệm nhưt trong lòng người, thì không thể nào mong cầm quyền cai-trị cả thế-gian được. Cũng một thể ấy, nếu người nào chưa đáng thành-trị sàu-kín của linh-hồn mình cho Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì không thể nào thật nói mình là công-dân của Nước Ngài được.

ANH EM DỪNG PHÍA NÀO?

Đã lâu lắm, có lời quả-quyết quan-trọng rằng Đấng Christ và dân Ngài sẽ cai-trị cả thế-gian. Đã lâu lắm, trong sách Khải-luý, Sứ-dò Giảng hé một góc màn và tỏ cho chúng ta thấy rằng «Từ nay nước của thế-gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị-vì đời» (Khải 11: 15). Đã lâu lắm, Sứ-dò Phao-lô xem-xét chiến-truờng, rồi mà Đấng Christ tranh-đấu với kẻ thù của Ngài, và ông tuyên-bố rằng: «Ngài phải cầm quyền cho đến chừng đặt những kẻ thù-ngịch dưới chơn mình» (I Cô 15: 25). Lại còn lâu hơn nữa, tác-giả Thi-thiên đã nghe Đức Giê-hô-va phán lời hứa này với Con Ngài: «Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại-hang làm cơ-nghiệp, và các đầu cùng đất làm của-cải» (Thi 2: 8). Đã mấy chục thế-kỷ nay, Đấng tiên-tri Ê-sai được sự hiện-thấy về Đức Chúa Jê-sus-Christ thắng trận cuối-cùng và khải-hoàn (Ê-sai 63: 1).

Đó là những lời quả-quyết hệ-trọng, nhưng không có một lời tiên-tri nào về Đấng Christ mà sẽ không được ứng-nghiem. Cũng sẽ không có lời hứa nào cho dân Ngài mà sẽ không thành sự thực, một khi bởi quyền-phép của Ngài ở trong họ, Ngài sẽ bắt muôn dân, muôn nước phải phục theo ý-chỉ Ngài.

Đức Chúa Jê-sus có thể buông-thả linh-hồn người ta. Có thể nhờ quyền-

lực của kẻ khác mà cất-bỏ những gánh nặng trong thân-thể; nhưng một mình Đức Chúa Jêsus có thể cất-bỏ những gánh nặng trong linh-hồn. Kẻ khác có tài-năng để làm giàu cho trí-óc, nhưng một mình Đức Chúa Jêsus có thể giải-phóng linh-hồn.

Đề kết-luận, tôi xin nói rằng: Đây

là Đấng Christ chống với Sê-sa, lễ thật chống với lễ giả-dối, sự sáng chống với sự tối-lắm, sự tự-do chống với sự hung-bạo, thời-dại hoàng-kim chống với thời-dại hắc ám. Anh em đứng phía nào? Đứng về phía Đấng Christ, hay là đứng về phía Sê-sa? — *Dịch-giã: Huyền-Thanh.*

ÂN MÀ HIỆN, HIỆN LÀ HIỆN (Tiếp theo trang 4)

biết bao luồng mây đậm tội-lỗi, đưa vô-số tội-nhơn từ tối-lắm qua sáng-láng, khiến ai nấy đều có thể đồng-thanh với thánh Phao-lô mà quả-quyết rằng: « Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-với kẻ có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu » (I Ti 1: 15).

Trong thời-kỳ chẳng khác cạnh đêm rất tối-lắm đầy tuyết-giã này, Chúa đương cần rất nhiều ngôi sao đưa mọi người khắp đông tây nam bắc, vô-luận văn-minh hay dã-man đến với Ngài. Vậy mỗi con-cái của Chúa trong dịp giữ lễ Kỷ-niệm duy-nhất này, đều nên rờ lòng tự hỏi, có phải tôi đương là một ngôi sao của

Chúa chẳng? do tôi mà có người vui đến quí dâng của báu với cả tấm lòng thành thờ-phượng Chúa chẳng? Kiểm-điểm lại đời sống của tôi trong các ngày qua, tôi có thể vừa vui-tươi vừa mạnh-mẽ đáp lớn: « AMEN » sau khi nghe Chúa phán rằng: « Sự sáng các người phải soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi-khen Cha các người ở trên trời » chẳng?

Vậy, đầu khi phải ân, lúc phải hiện, vô-luận thời-kỳ nào và thời-kỳ cách nào, ta hứa cùng như-tâm quả-quyết rằng: « Hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm ». — *Thành-Kinh Bảo.*

HẸ AI TƯỜNG
MÌNH ĐỪNG HÃY
GIỮ KÈO NGÃ

LỜI SỐNG ĐỒN VANG (Tiếp theo trang 9)

cám-đổ trăm bề như chúng ta, chận không phạm tội. Tại sao vậy? Ấy là để bày tỏ ra Đức Chúa Trời, giải-minh cho các bạn và tôi được rõ rằng: « Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến đổi đã ban Con độc-sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất, nhưng được sự sống đời đời » (Gi. 3: 16). Nói một lời, Christ đến để bắc cầu qua vực sâu giữa Đức Chúa Trời và loài người, để Đức Chúa Trời có thể đến với loài người và loài người có thể đến cùng Đức Chúa Trời.

Vậy, hôm nay, ngày lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh, thái-độ của ta đối với Đấng Christ ra sao? Ta quan-niệm về Ngài thế nào? Ngài vẫn hỏi

muốn đến cùng chúng ta để làm Đức Chúa Trời riêng cho chúng ta, làm sự khôn-ngoa, sự sống và sự sáng của chúng ta. Và theo lời của Giảng: « Ngài đã đến trong cõi thuộc về Ngài, song những kẻ thuộc về Ngài chẳng tiếp-nhận Ngài. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền trở nên con-cái của Đức Chúa Trời, tức là kẻ tin đến danh Ngài » (Gi. 1: 11, 12).

Nguyện Đức Chúa Trời giúp-dỡ ta có thể tiếp-nhận Ngài với cả mọi vinh-hiến đầy-dủ của Ngài, đến đổi chúng ta vui quí xuống nơi chơn Ngài thờ-lạy Ngài, đồng-thinh với Phi-e-rơ xưa mà thừa-nhận rằng: « Ngài là Christ, Con

MÓN QUÀ TẶNG VÀO DỊP LỄ GIẢNG-SANH

« Ta là người chán hiền-lành; người chán hiền-lành vì chiến mình phó sự sống mình » (Giăng 10 : 11). « Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu » (II Cô 8 : 9).

Từ trên thiên-cung Đức Chúa Trời ngó xuống thế-gian đã bị đoán-phạt và đáng chết mất, Ngài động lòng thương mà ban Jê-sus xuống trần. Trong Giăng 3 : 16, ta thấy Đức Chúa Trời bày-tỏ tình yêu-thương Ngài cách linh-động dường nào! Chúa Jê-sus đã tình-nguyện từ ngôi Ngài và từ-bỏ tất cả sự cao-sang ở trên trời, lâm-phàm lấy hình tôi-tỏ và trở nên giống như loài người.

Thế-gian chẳng từng biết đức yêu-thương là gì cho đến chừng Chúa Jê-sus đã đến. Ngài đã nói về chức-vụ mình cho thế-gian tội-lỗi rằng : « Thần của Chúa ngự trên ta; vì Ngài đã xúc dầu cho ta để ông truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta đi rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do » (Lu 4 : 18). « Thiên-sứ bèn phân rằng : Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các người một Tin-Lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa » (Lu 2 : 10, 11).

Hôm ấy là bữa trước lễ Giảng-sanh, những giọt mưa theo chiều gió tạt đập mạnh vào cửa sổ của bà giám-đốc cô-nhi-viện. Bà đang mãi viết tại bàn giấy, thỉnh-thoảng lại ngó xem cảnh-vật thăm-đạm bên ngoài. Bà chẳng phải còn trẻ; thật thế, mớ tóc hoa râm và khuôn mặt nhăn-nheo khiến bà trông già hơn tuổi mình nữa; bà đang bán-khoản. Người ta vừa đem một đứa trẻ nữa tới cô-nhi-viện tối hôm qua. Tình-cảnh đứa trẻ thật đáng buồn và tuyệt-vọng. Nhưng cô-nhi-viện đã đầy chật nên người ta để đứa trẻ nằm trên một giường bố phía chót gian phòng ngủ con trai. Bà giám-đốc đang tự hỏi lấy gì nuôi và mặc cho nó đây. Tiền quỹ đã cạn sạch, thức ăn lại mắc-mỏ, mà sự cần-dùng của gia-đình lớn gồm những kẻ bơ-vơ, lạc-lỡng ấy thật lớn quá. Bà thở dài, ngược mắt lên, bà sực chú-ý đến câu-gốc ở

quyền lịch treo trên tường : « Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của anh em » (Phil. 4 : 19). Bà phải cầu-nguyện và tin-cậy đối với gánh-nặng mới này. Đức Chúa Trời làm đầy-đủ mọi sự.

Chính lúc đó, có tiếng gõ cửa, và một người khấn-hộ bước vô thưa : « Có một ông muốn thăm cô-nhi-viện ». Bà viện-trưởng lạnh-lệ đứng dậy. Bà nghĩ thầm : « Có phải đây là sự nhậm lời chăng? » Bà thấy người khách vóc cao-lớn và nghiêm-trang, chắc là một nhà du-lịch vì ông nói mình từ phương xa đến. Bà dẫn ông đi xem-xét viện, và nói chuyện với dân trẻ cách thân-mật để tỏ rằng bà yêu-thương chúng. Sau hết, hai người rời phòng chơi của chúng và nắm chực cặp mắt lơ-lão ngó đồn về phía họ đang đi tới.

Ông khách nói : « Tôi có đem theo ít đồ chơi, chẳng hay tôi có phép phân-phát cho chúng không? »

Được phép rồi, ông đem một bao từ ngoài phòng lớn vào và bày ra những trái banh đẹp, xe lửa, ngựa con, búp-bé và các thứ đồ chơi khác, đủ cho mỗi em một. Chà, chúng reo lên vì sung-sướng, quên cả tánh nhút-nhát, cũng nhẩy múa chung quanh « ông già Nô-ên » bất-ngờ này. Kể đó, ông ngồi xuống, những đứa trẻ đứng vây quanh ông; ông nói vài lời nhắc chúng nhớ đến Hải-nhi thành Bết-lê-hem, và Đức Chúa Trời ban cho thế-gian này Con Ngài nhằm bữa Nô-ên đầu-tiên. Câu chuyện rất đơn-sơ mà đầy mãnh-lực khiến dân trẻ nghe say-mê. Sau đó, bà viện-trưởng hỏi : « Có em nào hát một bài cho ông nghe chăng? »

Yên-lặng giây lát. Rồi một em nhỏ xiu bước ra nói : « Thưa bà, con xin hát ». Em hát một bài lạ và ngân mô-tả Hải-nhi Jê-sus chẳng có một cái gối để gối đầu. Bà viện-trưởng thấy trong khóm mắt người khách lạ nước mắt (coi tiếp trang 19)

NGƯỜI KHÔN-NGOAN THẬT

(Ma-thi-ơ 2: 1-12)

NGUYỄN ĐỐC-HỌC TRƯỞNG KINH-THÀNH ĐÀ-NẴNG: GIÁO-SĨ H. H. HAZLETT

THEO lời Kinh-Thánh chép, khi Chúa Jê-sus giảng-sanh thì ít nữa có hai hạng người phải đại-biểu đến bái-hạ Ngài: một là hạng người rất hèn-hạ và nghèo-khổ, tức là bọn chăn-chiên; hai là hạng người sang-trọng và giàu-có, tức là các bác-sĩ.

Thiết tưởng cũng dễ tin rằng còn có lắm kẻ khác nữa đã từ các nơi xa gần đến mừng Đức Chúa Jê-sus khi Ngài sơ-sanh. Song sở dĩ Kinh Thánh chỉ nói đến hai hạng người như thế là ngụ-ý dạy chúng ta biết rằng các hạng từ nhỏ đến lớn, từ nghèo đến giàu, và từ dốt-nát đến khôn-ngoa, kẻ nào cũng đến cùng Chúa được hết, chớ chẳng có sự ngoại-trừ hay là sự phân-biệt gì cả. Dầu chúng ta tưởng mình đứng vào giữa hai hạng người ấy mặc dầu, thì kỳ-thật hai hạng người ấy vẫn gồm tất cả mọi người ở thế-hạ này.

Vả lại, bọn chăn-chiên thuộc về dân Do-thái, còn các bác-sĩ là người ngoại-bang, ấy há chẳng phải là chứng-cớ không chối được về sự cứu-rỗi của Chúa là cho mọi người sao? Vì mọi người đều có tội, và vì Chúa đã đến để thay mọi tội-nhơn mà hi-sinh thân-thể Ngài, nên mọi người đều có thể được cứu. Chẳng có hạng người nào được đặc-quyền giữ Chúa riêng cho một mình mình. « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời » (Gi. 3: 16).

Truyện-tích trong Kinh-Thánh chép về các bác-sĩ đến bái-hạ Đức Chúa Jê-sus có sự dạy-dỗ rõ-ràng về thái-độ đáng khen của những người khôn-ngoa này. Trước hết:

Người khôn - ngoan tin lời dự-ngôn về Đức Chúa Jê-sus

Suốt cả bộ Kinh-Thánh Cựu-ước đều có lời của Đức Chúa Trời đã dùng các tiên-tri dự-ngôn về sự cứu-rỗi Ngài sẽ ban cho hơn loại bởi sự chết của Con Ngài. Lúc Đức Chúa Jê-sus giảng-sanh thì Kinh-Thánh Cựu-ước đã được dịch ra tiếng Hi-lạp (gọi là bản LXX) lâu năm rồi. Vì tiếng ấy rất phổ-thông nên chắc các bác-sĩ này đã nhiều lần tra-cứu về lời quý-báu ấy, nhứt là về những lời dự-ngôn về sự giảng-sanh của Chúa Jê-sus. Vả lại, có hai lời dự-ngôn về Chúa



Giáo-sĩ H. H. HAZLETT

Jê-sus rất can-hệ đến việc ấy: một là bởi một người ngoại-bang nói đến, và hai là bởi một người Do-thái chép ở xứ ngoại-bang (Ba-by-lôn). Vậy thì, vì các bác-sĩ này là người ngoại-bang nên tôi dám chắc rằng họ đã chú-ý về hai sự dự-ngôn này hơn những lời khác. Cũng có lẽ họ đã có chỉ một phần Kinh-Thánh Cựu-ước, vì theo Ma-thi-ơ 2: 2 thì dường như họ không ngờ ông tiên-tri Mi-chê (5: 1, 2) đã chép về sự Chúa Jê-sus sẽ giảng-sanh tại thành Bết-lê-hem.

Người ngoại-bang mà Thành-Linh của Chúa đã lợi-dụng để dự-ngôn về

sự giáng-sanh của Chúa Jêsus ấy là Ba-la-am, tức là người mà Ba-lác vua của dân Mô-áp đã thỉnh đến để rửa-sả dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa. Ông ấy đã mấy lần dùng tà-thuật để rửa-sả dân lựa-chọn của Chúa, song rốt lại đã bị thất-bại, vì chỉ nói được những lời chúc-phước mà chính Chúa đã đặt-đề nơi miệng người đó thôi. Sau hết đã được ban cho Ba-la-am sự trí-thức của Đấng Chí-Cao (Dân 24: 16-19) để dự-ngôn rằng: «Tôi thấy Người, nhưng chẳng phải bây giờ; tôi xem Người, nhưng chẳng phải ở gần; một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp, một cây phủ-việt trời lên từ Y-sơ-ra-ên» (Dân 24: 17). Vậy nên, nhờ câu Kinh-Thánh đó các bác-sĩ có thể nhìn-nhận rằng ngôi sao rất phi-thường họ đã xem-thấy ở bên đông-phương là để rao tin cho họ về Chúa Jêsus đã giáng-sanh.

Câu lời dự-ngôn quan-hệ kia nữa là bởi tiên-tri Đa-ni-ên chép khi dân Y-sơ-ra-ên đương làm phu-tù ở xứ Ba-by-lôn. Lời qui-báu ấy có tỏ trước về sáu mươi chín tuần-lễ đã định trên dân Y-sơ-ra-ên từ khi ra lệnh tu-bổ và xây lại thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi Đấng chịu xức dầu sẽ đến (Đa 9: 25). Sáu mươi chín tuần-lễ đó tức là 453 năm (vì 69 tuần-lễ đó là tuần-lễ năm nên phải lấy 69 nhưn 7 thành ra là 453 năm) và kể từ khi vua A-ta-xét-xe ra lệnh cho phép tiên-tri Nê-hê-mi trở về tu-bổ thành Giê-ru-sa-lem (Nê 2) cho đến khi Chúa giáng-sanh cũng ước chừng trong thời-gian đó, không kể đến sự tinh-lộn của người ta (nào Đức Chúa Trời có tinh-lộn đâu!). Vậy thì, ta hiểu rằng các bác-sĩ chẳng những là có một ngôi sao để dẫn đường cho họ mà thôi đâu, lại ngôi sao ấy cũng đã hiện đến đúng kỳ mà chính Chúa đã dự-ngôn sáu thế-kỷ về trước.

Vậy nên khi việc này đã xảy ra y như Chúa đã phán trước và đúng kỳ đã tỏ ra trong Kinh-Thánh thì

Người khôn-ngoaan đã công-nhận các dấu-hiệu về sự giáng-sanh của Chúa Jêsus (câu 2, 10)

Tin lời Chúa vẫn tốt, song thực-hành và vâng theo lời ấy khi thời-kỳ đã đến thì càng quý hơn nữa. Có lẽ cũng có nhiều người khác đã được xem qua lời đã chép trong Kinh-Thánh về ngôi sao ấy, song lẽ chỉ có một số ít người tỏ ra sự khôn-ngoaan thật bởi vì họ đã công-nhận dấu-hiệu ấy. Chính tại xứ Giu-đê giữa vòng những người Chúa đã lựa-chọn vẫn ít có ai đương chờ-dợi Chúa khi Ngài giáng-sanh, thật là đáng trách. Song trước khi ta muốn trách họ thì xin ta hãy tự-xét thái-độ của ta đối với sự tái-lâm của Chúa là thế nào đã. Trong Kinh-Thánh Tân-ước biết bao lời dự-ngôn về sự tái-lâm ấy; biết bao dấu-hiệu chỉ về sự tái-lâm ấy đã gần lắm rồi, lời dự-ngôn kia chẳng thiếu. Dầu vậy, cũng có tín-đồ, tuy biết những điều ấy, song lẽ hành-vi cử-chỉ của họ hằng ngày tỏ ra họ chẳng khôn ngoan chút nào, chẳng khác năm nữ đồng-trình thiếu dấu kia, không sao được rước chàng-rề! (Ma 25: 1-13).

Lại nữa, đã biết lời Chúa và công-nhận dấu-hiệu Ngài ban cho cũng chưa đủ, vì

Người khôn-ngoaan phải đến cùng Chúa Jêsus (câu 1, 11)

Hai đều tôi vừa kể ra trên kia thật đủ chứng-cớ về các bác-sĩ này có sự khôn-ngoaan trời chúng, song nếu họ cứ khoanh tay ngồi lì tại nhà họ ở chốn xa-xăm kia thì nào có giá-trị gì? Nhưng cảm ơn Chúa, họ đã thực-bàn đức-tin giấu-kin ở trong lòng họ và không ngại đường xa-xuôi khó-nhọc mà băng ngàn đến tận nơi Chúa Jêsus giáng-sanh. Trải ngót bốn mươi năm nay, đạo Chúa đã được giảng hầu khắp xứ Việt-Nam, biết bao người đã mua sách cất-nghĩa về lễ-đạo hay là Kinh-Thánh. Khi đã xem qua các sách ấy, có lẽ phần nhiều người cũng đã quá

bộ đến dự-thỉnh tại các giảng-đường, song phần đông trong số đó chưa lấy đức-tin để đến cùng Chúa Jê-sus, và vì có ấy họ vẫn còn ở trong tội-lỗi, chưa đạt được bậc khôn-ngaoan...

Hỡi quý độc-giả, các quý ông bà muốn tỏ mình ra là người có sự khôn-ngaoan thật chẳng? Nếu muốn (và ai là người không muốn thật-tình?) thì hãy đến cùng Chúa Jê-sus, xưng tội với Ngài và tin-nhận Ngài là Đấng thay mình chịu chết trên cây thập-tự thì sẽ được cứu. Dầu trong vòng các quý ông bà có người không dám tự-vị là khôn-ngaoan của đời thì cũng không sao, vì «Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn-hạ và khinh-bĩ ở thế-gian, cùng những sự không có, bầu cho làm những sự có ra không có, để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời... như có lời chép rằng: Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa» (I Cô 1: 28-30).

Đều chót tỏ ra các bác-sĩ này là khôn-ngaoan, vì

Người khôn-ngaoan thờ-lạy

Chúa Jê-sus (câu 11)

Khi các bác-sĩ đã «vào nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sắp mình xuống mà thờ-lạy Ngài; rồi bày của quý ra, dâng cho Ngài những lễ-vật, là vàng, nhũ-hương, và một-được». Vì Đức Chúa Jê-sus là Đấng vốn bình-dẳng với Đức Chúa Trời (Gi. 1: 1; Phil. 2: 6), nên các bác-sĩ thờ-lạy Ngài là việc phải lẽ lắm. Biết bao người hay nói với tin-đồ Đấng Christ rằng: «Ừ phải, tôi tin Đức Chúa Trời, song le tôi không tin Chúa Jê-sus của các ông». Việc ấy thế nào được? Chính Chúa Jê-sus có phán rằng: «Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha» (Gi. 14: 6). Lại chỗ khác rằng: «Ai chối Con, thì cũng

không có Cha: ai xưng Con, thì cũng có Cha nữa» (I Gi. 2: 23).

Ngày xưa, khi Chúa Jê-sus còn ở thế-gian, phần nhiều người không chịu tin Ngài và cũng không thờ-lạy Ngài, «nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài» (Gi. 1: 12). Xin quý độc-giả đừng trễ-nải về sự tin Chúa Jê-sus; trái lại xin hãy mau đến, sắp mình xuống dưới chơn Ngài và tin Ngài, vì Ngài cũng đã hứa quả-quyết rằng: «Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu» (Gi. 6: 37).

Theo lời truyền-khẩu của một dân-tộc đồng-phương thì có ba thầy bác-sĩ (có lẽ vì họ đã dâng ba thứ lễ-vật cho Chúa) đã đến bái-hạ Chúa Jê-sus: một người trẻ tuổi, một người độ đứng tuổi, và một người già-cả. Sau khi các thầy ấy đã thờ-lạy Chúa, dâng lễ-vật và bước ra khỏi đó rồi, thì họ cãi với nhau, ai nấy đều quả-quyết rằng: «Chúa Jê-sus đồng tuổi với tôi». Kết-cuộc họ đều kéo nhau trở vào nhà quán lần thứ hai nữa thì cũng thấy Chúa Jê-sus vẫn là con trẻ mà thôi. Tuy đây chỉ là lời truyền-khẩu, thì cũng có thể dạy chúng ta rằng, bất cứ chúng ta đứng trong địa-vị nào hoặc thuộc về hạng người nào, Chúa Jê-sus vẫn có đủ quyền-phép để ban cho chúng ta mọi sự cần dùng, cả phần xác lẫn phần hồn, nhất là sự sống đời đời, miễn là chúng ta hết lòng giao-phó mình cho Ngài. Chính Ngài là Đấng «hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay-đổi» (Hê 13: 8).

Đọc qua bài này, tin rằng các quý độc-giả chắc thừa hiểu dấu chúng ta học được cả sự khôn-ngaoan của đời này đi nữa, thì chúng ta cũng cần noi gương của các bác-sĩ này, tin lời đã

(*coi tiếp trang 25*)

**ĐƯỢC LẮM, NGƯỜI ĐÃ TRUNG-TÍN TRONG VIỆC NHỎ,
TA SẼ ĐẶT NGƯỜI COI-SÓC NHIỀU**

MÂY VẦN THƠ

Mừng Thánh-Kinh báo tục-bản nhằm ngày Chúa Giáng-sinh

MỤC-SƯ HỮU-TRÍ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

- I. Năm năm Thánh-báo vắng phong-thinh,
Tục-bản nhằm ngày Chúa Giáng-sinh,
Giống tốt gieo cùng ruộng thánh,
Dầu thần khêu tỏ ngọn đèn linh.
Cuộc đời lắm lúc thay thay đổi,
Lời Chúa nghìn thu hiển hiển minh.
Tờ báo Thánh-Kinh nay tục-bản,
Trung, Nam, Bắc-Việt thấy hoan-nghinh.
- II. Trung, Nam, Bắc-Việt thấy hoan-nghinh
Ngày Chúa Jêsus đã giáng-sinh.
Hiệp với chẵn-chiên trông dị-tượng,
Bạn cùng bác-sĩ ngắm minh-tinh,
Đến nơi máng cỏ thờ Con thánh,
Dâng nén tâm-hương biểu tạc thành.
Nhơn-loại từ đây nhờ phước-trạch;
Tùng trời rạng vẻ đất yên-ninh.
- III. Tùng trời rạng vẻ đất yên-ninh:
Tin đáng ghi vào báo Thánh-Kinh.
Dân ngoại do đây tìm Thánh-đạo,
Tin-dồ nhờ đó lướt thiên-trình.
Nhớ ngày Thánh-dán bao hân-hỉ,
Gặp hội Quang-lâm mấy hiển-vinh!
Ngày Chúa giáng-sinh ngày phước-hạnh,
Lão-phu mượn bút báo Tin-Lành.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

Em T. yêu-quí.

NHÂN dịp lễ Giáng-sanh của Chúa Jêsus chúng ta, chị viết thư này đề thăm em và có đôi lời tâm-sự ngỏ với em.

Nhớ lại buổi xưa khi chúng ta mới tin Chúa, tuổi chúng ta hãy còn nhỏ, đến những ngày lễ Giáng-sanh chúng ta cảm thấy những vui-vẻ đầm-ấm biết bao!! Bây giờ những buổi lễ này cũng vẫn đem lại cho ta những nỗi vui-mừng khôn xiết, nhưng từ khi lập gia-đình thì thấy có pha lộn với trách-nhiệm làm mẹ làm vợ và cả một đại gia-đình đè gánh vác, chắc ở xã-hội mình không mấy chị em ta tránh khỏi. Mà điều làm cho các gia-đình kém vui phần nhiều là cảnh nàng dâu mẹ chồng! Chị không hiểu tại sao lại có nhiều chuyện đến thế, đến nỗi đi đâu ngồi đâu ở trong xã-hội mình là ta cũng nói đến những chuyện xích-mịch giữa mẹ chồng với nàng dâu! Sao không hiểu người con gái đã đi lấy chồng là thuộc về nhà chồng, gia-đình chồng là gia-đình mình, như vậy mẹ chồng là mẹ mình; yêu chồng thì phải quý mẹ chồng và phải coi mẹ chồng như mẹ đẻ vậy! Còn như mẹ chồng sao không biết là con dâu mình tức là con mình, có lẽ còn quý hơn con đẻ của mình nữa, vì con gái mình đẻ ra đi lấy chồng thì không còn phải là người thiết-yếu trong gia-đình mình nữa. Bao nhiêu công-việc của gia-đình đều trút trên con dâu cả, vậy làm sao mẹ chồng không giúp-lỡ được cho con dâu một phần nào trong công-việc nặng-nề đó? Mà trái lại! chỉ thấy những hiềm-khích và buồn-thảm! Chị muốn cùng

em đọc qua đoạn đầu sách Ru-tơ, chắc em cũng như chị đều phải cảm-động đến rớt nước mắt trước tình lưu-luyến của đôi mẹ chồng nàng dâu ấy. Na-ô-mi nói cùng hai cháu mình rằng: ... «Cầu Đức Giê-hô-va lấy ơn dãi hai con như hai con đã dãi các người thác của chúng ta, và đã dãi chính mình ta! ... Hỡi hai con gái ta, hãy trở về đi đi ...» Ru-tơ thưa rằng: «Xin chớ nài tôi phản-rẽ mẹ; vì mẹ đi đâu tôi sẽ đi đó; mẹ ở nơi nào tôi sẽ ở nơi đó. Dân-sự của mẹ tức là dân-sự của tôi; Đức Chúa Trời của mẹ tức là Đức Chúa Trời của tôi; mẹ thác nơi nào, tôi muốn thác và được chôn nơi đó. Vì bằng có sự chi khác hơn sự chết phân-cách tôi khỏi mẹ, nguyên Đức Giê-hô-va giảng họa cho tôi!»

Chắc mẹ chồng ấy đã tỏ cho các cháu mình biết bao thân-ái và các cháu ấy đã hết sức phụng-sự mẹ chồng đến bậc nào nên mới có những hi-sinh vô-cùng cao-quí như vậy.

Đó chẳng phải là gương sáng để phụ-nữ chúng ta soi chung hay sao?

Chúng ta phải bỏ hết những tính vị-kỷ, những lời ganh-đua vô-ích trong gia-đình mà thật tâm yêu nhau như mẹ con ruột thịt ngõ hầu Chúa đổ phước lành xuống cho chúng ta như Ngài đã làm cho bà Ru-tơ trở nên tổ-phụ của Đấng Cứu-Thế vậy.

Thôi thư đã dài, hẹn em đến thư sau, chị em mình sẽ cùng nhau bàn-luận về các vấn-đề liên-can đến giới phụ-nữ chúng ta.

Cầu Chúa ở cùng em luôn cho đến tận-thế.

Chị B.

VÀI Ý - NGHĨ VỀ SỰ YÊU-THƯƠNG

1. Sự yêu-thương chơn-chánh và thành-thực tốt-đẹp đáng quý bao nhiêu, thì sự yêu-thương thiên-vị và giả-dối là xấu-xa đáng khinh bầy nhiêu.

2. Lấy sự yêu-thương trẻ-con mà đãi người là phạm tội khinh người; còn nhận sự yêu-thương trẻ-con của người đãi mình là phạm tội khinh mình.

3. Lòng yêu-thương có khi phải làm cái việc như không yêu-thương, song có việc yêu-thương không ra từ lòng yêu-thương.

4. Thà thiếu sự yêu-thương mà không hại ai hơn là có sự yêu-thương giả-dối khiến người làm và bị hại.

5. Thà yêu-thương lắm chớ không thà thiếu sự yêu-thương.

6. Thà bị người ta lợi-dụng lòng yêu-thương của mình, chớ không nên

lợi dụng lòng yêu-thương của người ta.

7. Sự yêu-thương thành-thật hay gây-đựng, còn sự yêu-thương giả-dối chỉ phá hoại.

8. Sự yêu-thương như gỗ quý chớ không như nước sơn đẹp.

9. Sự yêu-thương như thức ăn chánh chớ không như món quà tráng miệng.

10. Thà nhận lẫn rồi yêu-thương chớ đừng nhận miếng bánh giả-dối.

11. Muốn biết sự yêu-thương của ai thế nào thì chỉ hãy xem lánh-hạnh của kẻ được người ấy yêu-thương.

12. Không ai có thể cân đo lường để định giá nào cho Đức Chúa Trời được, thì cũng không ai có thể cân đo lường để định giá nào cho sự yêu-thương được, vì Đức Chúa Trời là sự yêu-thương. — *Ngẫm-Nghĩ*.

MÓN QUÀ TẶNG VÀO DỊP LỄ GIÁNG-SANH

(Tiếp theo trang 13)

chạy quanh; và ông vội xây lưng đi, đằng sau còn vẳng nghe tiếng hát tạ ơn của dân trẻ.

Ông nói: «Tôi còn một điều nữa xin bà làm ơn cho phép tôi coi phòng ngủ của em trai. Bà mới cho coi phòng ngủ của em gái thôi». Hơi ngần-ngại, nhưng bà cũng dẫn ông đến một phòng nhỏ tại đó bày 25 chiếc giường nhỏ. «Ai ngủ đây?» người khách hỏi; trống ngực bà đập mạnh vì ông chỉ ngay chỗ dựa trẻ mới tới nằm đó.

Bà chỉ nói: «Ấy là đứa trẻ hát bài ca ông vừa nghe đó. Nó thật là bơ-vơ, vô thừa-nhận, mà chúng tôi phải tiếp-nhận nó, dầu chẳng còn chỗ nào nữa.

Ông khách hèn rút tập ngân-phieu, viết trên một tấm rồi đưa cho bà. Đó là một số tiền lớn, lúc bà thấy thì nhận-biết rằng số tiền ấy đủ chu-cấp cho đứa trẻ những năm sắp tới nữa.

«Xin bà vui lòng nhận lấy», ông nói, «như là Món quà tặng vào dịp lễ

Giáng-sanh». Rồi ngoài lời cảm ơn, trong tư-cách của ông khách có sự gì làm cho bà chẳng còn nói thêm được gì nữa.

Ông lượm cái bao trống-không, đi ra cửa, chào từ-giã bà viện-trưởng; đang khi bước ra ông thình-lình quay lại nói: «Bà biết 30 năm trước đây, tôi cũng là một kẻ không bạn-bè, không người thân-thích, vô gia-cư, vô thừa-nhận, và đó cũng là cái giường bố tôi đã nằm, vậy nên tôi muốn cho một đứa trẻ khác gặp dịp may-mắn, cảm ơn Chúa, như bà đã làm ơn cho tôi vậy».

Đôi mắt đầm lệ, bà viện-trưởng nhìn người khách lạ rảo bước trên đường và trong trí chợt hiện ra những lời Chúa phán: «Hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn-mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy» (Ma 25: 40). — S. C. Bredbenner. *Đặng-đình-Cư dịch*.

Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

CÂY NÔ-ÊN

BƯỚC vào nhà thờ trang-hoàng rực rỡ ngày kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh, ta phải chú-ý ngay đến cây Nô-ên.

Cây Nô-ên. — Một cây thông hay một cây dương-liễu cành rậm, lá mịn và thơm, chẳng-chịt những dây liêu-lạc, những dây « kim-tuyển » óng-ánh, chỉ-chít những lồng đèn con xinh-xắn, những bóng điện đủ màu rực-rỡ: màu sắc và ánh-sáng làm nổi bật cây Nô-ên trong nhà thờ.

Cây Nô-ên khiến nhà thờ thêm huy-hoàng, lòng trẻ em thêm vui-tươi, chúng ta thêm thích mắt; nhưng hôm nay, sao nó lại khiến tôi suy-nghĩ đến một điều. Phải chăng cây ấy là một hình-ảnh của phần đông thanh-niên Hội thánh ngày nay?

Có lẽ bạn vội-vả nói: « Hình-bóng vẻ tuổi xanh, vẻ tài-ba, vẻ hi-vọng ». Vâng, đúng lắm, nhưng còn một điều khác nữa. Bạn thử đoán xem! Này, có năm nào bạn đến giúp hạ cây Nô-ên chẳng? Cây Nô-ên năm nay đẹp thật! Cây Nô-ên năm ngoái cũng đẹp lắm. Sau lễ Giáng-sanh, vì tiếc công chưng dọn, người ta cứ để nguyên đầu dây mà ngấm cho thối mất. Nhưng ít lâu, chỉ ít lâu thôi, lá cây Nô-ên bắt đầu đổi sắc, rồi rơi-rụng. Thôi thế là hạ cây xuống, đem đi làm củi. Cây Nô-ên đẹp - để năm nay sẽ cùng chung số phận ấy. Đó là một lẽ thường, nhưng cái lẽ thường ấy khiến tôi suy-nghĩ đến một thực - sự khác, nói là thâm-cảnh thì đúng hơn.

Đã đến giờ khai-lễ. Chắc bạn bận-rộn lắm! Vâng, bạn cứ đi! Tôi chờ bạn ở đây... bên cây Nô-ên.

Lễ đã chung-tất, tiếng hát du-dương đã dứt, bài diễn-văn hùng-hồn không còn vang-dội bên tai; những cuộc vui của thanh-niên đã tan; những trận cười của nhi-đồng đã hết; bữa tiệc trà đàm-âm cũng đã nguội.

Chúng ta đã nghe rất nhiều, cười rất nhiều, nhưng dường như phần đông chúng ta vẫn không thấy thêm được chút gì mới và sống sau buổi lễ đầy ý nghĩa thiêng-liêng. Bài giảng đầy quyền-phép của tôi-lô Chúa đã cảm-động và ban phước cho lắm người, mà dường như phần đông chúng ta vẫn thấy lòng khô-héo. Dường như chúng ta chỉ mới nếm được cái vui ngoài vỏ của lễ Giáng-sanh. Chúng ta muốn giữ vẻ vui, bầu-vui cái vui, mà nó vẫn trượt đi như quả bóng, héo mau hơn lá thông. Nguồn vui của lễ Giáng-sanh không phải là những cái bên ngoài. Ngày xưa ở Giê-ru-sa-lem có những người chỉ biết Đức Chúa Trời theo lý - trí, trong văn-chương âm-nhạc, trong lễ-nghi sinh-tế, mà không hề biết đến Hài-nhi Jêsus là Nguồn sống thật.

Thôi ta hãy ra ngoài đồng, nơi an-tĩnh là nơi bạn chân - chiến đã gặp thiên-sứ, cũng là nơi thiên-binh đã hát bài Nô-ên đầu tiên. Nơi ấy không xa, có thể tìm thấy ngay trong nhà, trong phòng và nhất là trong lòng ta. Ấy là những giờ phút quý nhất của đời ta: đi riêng một chỗ để tìm kiếm Chúa, ngồi một mình trước mặt Chúa để xét lòng mình cách thành-thật.

Nhưng kia! Hình ảnh cây Nô-ên lại nổi bật lên trong tâm-trí ta, đầy ý-



HÀNG GHẾ TRẺ EM

MỜI CHÚA GIẢNG-SANH VÀO LÒNG

BUỔI sáng hôm nay, nhà thờ Chi-hội N. M. có vẻ rộn-rịp khác thường tuy không phải là một ngày Chúa-nhật. Ai cũng biết là ngày lễ kỷ-niệm Đức Chúa Jê-sus giảng-sanh vì từ hai ngày trước, ông Truyền-đạo đã đốc-xuất ban chưng-dọn treo bông kết lá và phất lại mấy cái đèn ngôi-sao mà ông đã cần-thận cắt kỹ những cái sườn từ sau ngày lễ Nô-ên năm ngoái.

Những người không đọc được chữ thì nhờ những thứ trang-hoàng cổ-lệ ấy mà biết, còn ai rập được vần i, tờ thì có thể biết ngay nhờ tấm bảng:

MỪNG CHÚA GIẢNG-SANH

treo ở phía trước cổng vào nhà giảng mà cha con ông chấp-sự B... đã công-phu làm với hột nếp và hột đậu xanh rất khéo.



Các con-cái của Chúa có tên trong danh-sách của Hội-thánh đều tề-tự gần đủ mặt vì ông Truyền-đạo đã tuyên-bố trước bởi năm nay tình-thế trong làng chưa được bình-an nên không có nhóm ban đêm và chương-trình của cuộc lễ gồm chung lại chỉ một buổi sáng hôm nay. Những ông già bà cả vì lớn tuổi và mệt-nhọc ngày thường không đi nhóm được thì nay cũng áo quần tươm-tất rủ nhau «hầu Chúa». Anh Hai Ng. thường không có can-điam để nghỉ bán ngày Chúa-nhật vì tiệm «hàng xén» của anh lớn nhưt nhĩ tại chợ làng ấy, bữa nay cũng cấp Kinh-thánh bìa da đến nhóm. Hai ba em nhỏ trong ban hát chạy theo anh vừa cười khúc-khích vừa nói với nhau: «Tin-dở Nô-ên...» Bà hai L., một bà lão có tánh cần-kiệm chớ không phải hà-tiện như nhiều người đã nghĩ oan

cho bà, không ngần-ngại mang đôi giày cườm bà đã gói kỹ bằng hai ba lớp vải và để vào một chỗ kín trong tủ từ khi bà mới 20 tuổi đến giờ. Các thiếu-nữ chề đôi giày của bà khôngghợp thời-trang, mà bà thì vẫn quí nó lắm và chỉ mang nó mỗi năm một vài lần trong những dịp «đặc-biệt» như ngày hôm nay. Chú bốn T. không hề mang guốc, vì theo lời chú, không phải tại chú không biết mang mà tại chú thích đi đất hơn, nay cũng thấy chú «kê-tán» bằng một đôi guốc «lòng mừc» dính quai bằng lốp xe hơi. Tại chú sợ dơ đôi guốc mới hay vì đi đâu chơn mà chú cứ xách nó từ nhà cho đến khi tới gần nhà giảng chú mới mang vào và đi chậm-chậm.

Phía các bà thì có bà chấp-sự S., bà tư-hóa M. (người ta quen gọi như thế) là vợ của ông tư-hóa M. v. v., mỗi bà đều có mang theo một quả bánh vì họ đã lãnh «phần-sự» làm bánh để dọn một tiệc trà cho Hội-thánh dự chung nhau sau buổi nhóm. Mỗi người đều vui-vẻ và tất cả đều ăn-mặc chỉnh-lề.



Đó là chỉ nói đến người lớn, còn nói chỉ các em trẻ. Chúng nó vui đáo-đề. Em nào cũng đều mặc quần áo mới. Em T. mặc một bộ đồ «chiến» hết sức nhưng vì mẹ em vừa mới may xong chiều hôm qua nên còn thấy rườm-ràng lẫn phần xanh và đường chỉ lược. Em Ch. có cái quần hơi dài nên hai tay của em không được tự-do. Em phải kéo hai ống quần lên, sợ vấp là làm rách vì chị của em đã «mượn dờ» cái quần ấy của con người hàng xóm cho em mặc. Em H. thì trái lại đã mượn của ai cái áo hơi ngắn nên mặc đầu ai nói mặc như thế là theo mốt Hà-nội, em vẫn phải rún mình xuống cho áo bớt ngắn. Tóm lại, từ em T., em X. cho đến em Ch., em Nh. thấy đều có

đỏ môi, hoặc môi may hay môi mướt, mà các em cứ tự-y tô điểm thêm màu đen màu trắng với bùn, với mỡ-hôi và với nước vôi còn ướt ở các cây cột nhà giăng mà ông bà B., vừa mới phết lên hồi hừng sáng «cho nó ra ngày lễ». Nếu là một nhà thông-thái, thấy những bức tranh «sống» ấy, chắc phải cho rằng khiêu thâm-mỹ của các em phát-triển rất sớm.

Không em nào đứng được yên chỗ, chúng nó chạy tới chạy lui đương khi các thanh-niên thiếu-nữ, như là những người sẽ đọc diễn-văn và các câu Kinh-thánh, đứng ở một góc sân, đọc đi đọc lại bài của mình. Chị H., chưa thiết thuộc đoạn Kinh-thánh nên thỉnh-thoảng mở sách ra xem lại. Anh Kh. đọc diễn-văn ra bộ-tịch coi oai-hùng quá. Những người lớn đứng từng khóm nói chuyện với nhau nhỏ-nhỏ.

Ông bà S. đương nói chuyện với ông trưởng-ban Chứng-đạo về một lễ Thần-đạo, bỗng ngưng lại la lên:

— X. chạy đâu dữ vậy? Coi chừng xô ngã mấy chậu kiền, hết bấy giờ! Ông quay lại ông chấp-sự B. nói tiếp:

— Ông coi mấy chậu «vàng bạc» và «mít tây» tôi chưng đó coi được không?

— Thì vậy mới xứng với tấm bảng «Mừng Chúa Giáng-Sanh» của «ở nhà tôi» chứ! Bà vợ của ông Chấp-sự B. xen vô trả-lời như thế.

Vụt một cái, thằng U. con của ông Nghị-viên X. chạy ngang qua, vấp nhúm cục đất, té sắp xuống, làm chầm dứt câu chuyện khác vung giữa ông chưng kiền và ông làm bằng bằng nếp với đậu xanh. Ông X. đỡ thằng U. lên, muốn tát cho mấy cái, nhưng các ông bà vội lại can-thiệp kịp.

— Thôi, cho xin, ông Nghị-viên ạ! Hôm nay là ngày lễ mà! Cho con nó vui một bữa. Bà X. cũng cười, nói tiếp: — Ông có tánh dọa con vậy chứ ít có đánh lắm.

Không biết nhờ lời nói của các ông bà kia hay nhờ sự ngăn-trở khéo léo của bà X., một lối ngăn-trở thường được công-hiệu, mà ông Nghị-viên X. liền mỉm-cười, lấy tay vuốt mấy sợi râu trên mép. Mọi người cười xòa rồi bỏ qua chuyện ấy. Trong số những người

đến nhóm, cũng có mấy người quen thuộc mà chưa tin Chúa như ông Hương-cả M., ông Hương-bào S., v. v... đi đến, vì được lời mời của các Ban-viên Chứng-đạo. Ông Truyền-đạo và các ông bà chấp-sự lo tiếp-rước những ông bà ấy cách niềm-rõ lắm.



Những cây kim của chiếc đồng-lò hơi cũ để đứng trên tòa giảng chỉ 8 giờ rưỡi. Ông Truyền-đạo bước ra. Mọi người đều tưởng đã đến giờ nhóm. Không, ông còn triệu-tập riêng các em.

— Mấy em trong ban hát đã đến đủ chưa?

— Dạ, đủ cả!

— Dạ, có hết rồi!

— Dạ, thiếu anh hai D.

— Dạ, có em đây.

Họ bu quanh ông Truyền-đạo và em nào cũng muốn nói, ồn-ào vô-cùng.

— Sao đông quá vậy? Ông Truyền-đạo hỏi.

— Dạ, ông cho em hát.

— Dạ, ông cho em hát.

— Ai muốn hát bữa nay thì phải chịu tập hôm rày chứ!

— Dạ, em mắc giữ em.

— Dạ, em không được nghỉ học ngày thứ năm.

— Dạ, em có tập ở nhà.

Ông Truyền-đạo không thể từ chối em nào được đành phải để cho tất cả đều hát.

— Thôi vào cả đây. Này, em ngồi ở đây... còn em ngồi chỗ này... Em X. có nhớ bài hát không? Nếu không nhớ thì hát theo nhỏ-nhỏ vậy nhé!... Em S. đừng xô-lấn nhé. Em Tr. đừng cãi-cọ, còn em C. không nên cười mãi như vậy chứ...

Các em trề dạ liền miệng, mặc dầu có em không nghe hết lời của ông Truyền-đạo căn-dẫn.

— Các em biết chúng ta dự lễ hôm nay chỉ vậy không?

— Dạ, để kỷ-niệm Đức Chúa Jêsu giáng-sanh.

Ông Truyền-đạo bèn chỉ truyền-lệnh trong sự ồn-ào ấy. Nếu là người khác thì chắc nghi-ngại lắm về kết-quả sẽ thân-hoạch với đám tiểu-bình ô-hợp ấy, nhưng ông Truyền-đạo này là người

chân thật. Ông biết các con chiến của mình.

Xong sự tập-dượt lần chót ấy, ông Truyền-đạo được vững lòng rồi nên bảo các em trở ra ngoài. Ông cũng đi theo ra.



8 giờ 45 phút, nghĩa là đã trễ hết 15 phút. Ông Truyền-đạo rung chuông sau khi đã dòm qua cảnh-trí cách bao-quát một lần nữa. Phía ngoài cửa, ông chấp-sự T. cảm-khích quá vì nghĩ đến Chúa đã giảng-sanh để cứu ông và hai mươi linh-hồn trong gia-quyền của ông nên vụt đánh liên-tiếp ba hồi trống mà ông gọi là «trống mừng». Ông Truyền-đạo muốn can-thiệp vì không có mấy hồi trống ấy trong chương-trình, nhưng vì không kịp và thấy không ai để ý phản-đối nên thôi, cứ lờ đi cho qua việc. Ba hồi trống ấy có cái công-hiệu rất bất-ngờ là làm thỏa lòng tất cả mọi người. Ai nấy lần-lượt đi vào nhà giảng, tìm chỗ ngồi trên những cái ghế dài hơi xiêu-vẹo mà anh năm D. đã có mỹ-ý cảnh-cáo ngăm với mọi người bằng những hàng chữ viết bằng phấn nửa xiên nửa ngay: «Coi chừng gãy ghế» trên những thanh cây dựa.

Bà tư K. chợt nhớ cảnh Hải-nhì nằm trên máng cỏ đêm đông nên chanh lòng rơi lụy. Các bà khác thấy vậy cũng rưng rưng nước mắt. Ông Truyền-đạo đứng trên tòa giảng cảm-động quá nên nghe-ngào một đôi phút mới có thể thốt ra lời tuyên-bố khai-mạc buổi lễ.



Bởi chương-trình đã tập-dượt kỹ-lưỡng rồi nên biểu-diễn rất tốt-đẹp từ đầu đến cuối, tuy có một vài khuyết-diểm mà chỉ một mình ông Truyền-đạo nhận được mà thôi.

Khi các thanh-niên hát một bài bốn giọng thì các ông bà hơi ngạc-nhiên vì không quen nghe, còn các em thì lại gục-gặc đầu tỏ ý thích lắm. Vừa hết bài hát ấy, phía ghế của em Th., bỗng có một sự ồn-ào. Em học ở trong túi từ lúc nào một gói kẹo chanh đến bây giờ mới lấy ra chia cho mỗi em một miếng. Em nghiêm-nghị nói với mọi đứa rằng:

— Này, chúng ta nên ăn kẹo chanh để

cũng hát hay như các anh chị thanh-niên vậy nhé!

— Sao anh biết ăn kẹo chanh thì hát hay?

— Tao đã thấy ông Giáo-sư Âm-nhạc có cho các anh chị ấy ăn. Bởi thế họ mới hát được bốn giọng chứ!

— Vậy anh cho tôi một miếng.

— Cho tôi một miếng.

Mỗi em lãnh được một miếng kẹo và sung-sướng lắm vì tin mình sẽ hát hay như các thanh-niên.

Đến phiên em Th... đọc Kinh-Thánh. Nó tin mình lắm vì trong một tháng chỉ học có 10 câu Kinh-Thánh thì làm gì quên được. Em lên đọc, giọng rất hùng-hồn, nhưng đọc được 6 câu, còn 4 câu nữa, em quên mất.

Ông Truyền-đạo kêu nhỏ em đi xuống rồi gọi em khác lên đọc.

Hơi thẹn, em Th. đi ngang ông Truyền-đạo tự thú tội mình đã lỡ quên. Ông yên-ủi em và nói rằng: Tốt lắm, bao nhiêu đó cũng được. Có Nh. đọc diễn-văn đã đọc lặp một đoạn đến hai lần mà có ai biết đâu.

— Em nghe chị đọc hay quá mà!

— Thì người ta nghe em cũng hay như vậy đó!

Em Th. nghe lời ấy nên tự yên-ủi và vui-vẻ như thường.

Khi xong cả chương-trình, có ba người quen thuộc với bà hai L. bằng lòng ăn-năn tin Chúa. Cả Hội-Thánh đều mừng rỡ vô-cùng.

Buổi nhóm chấm dứt bằng một buổi tiệc trà. Trước khi vào tiệc, ông Chủ-tọa Trưởng Chúa-nhật thay mặt cho Ban Trị-sự tỏ lời khen-ngợi các em rồi kêu tên từng em phát cho một gói bánh kẹo. Các em vui quá nên lúc toàn Hội vừa hát xong bài A-lê-lu-gia để giải-tân, sau khi mãn tiệc thì các em chạy tuôn ra ngoài sân, vừa chạy, vừa reo to:

Vui quá, vui thật là vui... Hải-nhì Chúa giảng-thế đêm này!



— Vui quá, vui thật là vui... Hải-Nhì Thánh giảng-thế đêm này. Em Th. đương nằm trong giường bỗng hát to lên như thế. Mẹ em bèn hỏi:

— Sao con không ngủ đi, sáng ngày còn thức sớm để đi nhà giảng chứ.

(Coi tiếp trang 27)

NHẠC THÁNH VANG-LỪNG

(Lu-ca 2: 14)

ĐÊM đã khuya. Bóng tối và giá lạnh bao-phủ khắp đất Giu-đê. Mọi người đều ở trong sự yên-lặng. Không ai ngờ chính đêm nay là đêm thánh, một đêm lịch-sử giữa Trời và người.

Cách thành Bết-lê-hem không xa, một nhóm người đang quây-quần giữa đồng-vàng, lạnh run bởi tuyết sa, gió thổi. Thánh-thoảng, trong bọn họ đưa ra vài tiếng động khe-khẽ. Phải, họ đang thức, đề canh-giữ bảy chiến minh.

Đêm càng khuya, sức lạnh tăng dần, bọn chăn-chiên mơ-màng, suy-nghĩ đến những ngày mệt-mỏi đã qua và ngày nhọc-nhằn sẽ tới. Đời sống họ thật vất-vả, lén tuổi họ không ai biết đến, cũng như địa-vị đương-thời của họ.

Bỗng... những tia hào-quang chói-lọi, xé tan bóng tối của đêm trường, bọn chăn-chiên giật mình thức dậy, tưởng mình ở trong giấc-mơ. Một sứ trời đã đến cùng họ, vừa ân-cần vừa nghiêm-ngự báo tin mừng: «Cứu-Chúa Christ đã giáng sanh tại Bết-lê-hem».

Rồi, trên bầu trời đen-sẫm, tối-mịt, bây giờ sáng-rực muôn nghìn ánh kim, một khúc nhạc thánh vang-lừng:

«Vinh-hiến thay Đức Chúa Trời ở nơi Chí-Cao, Hòa-bình dưới đất, Hỉ-duyet giữa loài người».

Nhạc thánh dịu-dàng thay! ăm - ái thay! Muôn-vàn thiên-bình trời khúc thánh-ca, ngợi-khen Tạo-Hóa, Đấng đem kỷ-nguyên thanh-bình và sự vui-mừng lớn cho nhơn-loại.

Đêm nay, Đấng Christ đã giáng-sanh. Danh Đức Chúa Trời được vinh-hiến tôn-trọng. Lời Ngài được ứng-nghiem: «Này, một gái đồng-trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên». (Ê-sai 7: 14).

Đêm nay, kỷ-nguyên thanh-bình đến với người. Suốt 4.000 năm, trên mặt đất ô-tội này, đầy-dẫy sự gian-ác, gớm-ghe, loài người mê-mệt trong trùng tử-vong, ách nặng-nề của Sa-tan đã gần cử càng nặng trĩu vai. Giữa lúc ấy, thoát nghe

khúc nhạc thánh trời lên reo bảo Con Đức Chúa Trời đã đến. Phải, Ngài đã đến, chính Ngài sẽ rịt lại những vết thương lòng, chính Ngài đem sự bình-an cho nhơn-loại, yên-ủi mọi kẻ buồn-bã và ban sự tự-do cho những tâm-hồn bị xiềng-xích, và chính Ngài sẽ cất ách nặng kia khỏi vai nhơn-loại.

Đêm nay, nhạc thánh trầm-bồng du-dương, vang-dội một góc trời êm-lặng, sự vui-mừng lớn ban xuống cho loài người, lòng trông-mong Đấng Mê-si đã thỏa. Con Trời giáng-thể, sẵn-sàng tiếp-nhận mọi lòng thần-thức, đau-thương, chìm nổi giữa ba-đào ác-nghiệt.

Rồi, nhạc thánh im dần, sứ trời biến mất. Nhưng dư-âm nhạc thánh vẫn còn đồng-vọng trong tâm-hồn của bọn chăn-chiên, khiến lòng họ bị xúc-động lạ-lùng. Họ bối-rối và kinh-ngạc về những việc vừa xảy ra, nhưng mạnh-dạn, họ bảo nhau: «Chúng ta hãy tới Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa đã cho chúng ta hay».

Miệng nói, chân rảo bước, lòng tràn-ngập vui-mừng, họ bỏ cả bảy chiến ngày-ngò nằm yên trên cỏ phủ tuyết, quên sự lạnh-lẽo, tối-tâm đang bao-bọc mình. Nhạc thánh vang rền trên khung trời khuya, khiến lòng họ nóng-nảy, quên hết những nỗi mệt-nhọc, hăng-hái đập giá, băng đồng, tới nơi mà sứ trời đã chỉ tỏ. Và kia... trong máng cỏ của một quán trọ tại Bết-lê-hem, Hai-nhị Jê-sus bọc bằng khăn trắng, đang yên-giấc dưới ánh hào-quang chiếu nhẹ.

Đêm chưa tàn, bóng tối và giá lạnh vẫn bao-phủ vùng trời Giu-đê. Trên con đường về, bọn chăn-chiên hớn-hở, nhảy reo, vì chính mắt họ đã trông thấy Con Trời, lòng họ đã nhận được nguồn phước thiên-thượng. Rồi tỉnh-linh, giữa đồng-vàng mênh-mông, giữa cơn gió khuya nhẹ thổi, lòng họ cảm-động, nhớ tới khúc nhạc thánh đã qua, cả bọn đồng trời tiếng du-dương, ngợi-khen Đức Chúa Trời Cao-Cả. (Coi tiếp trang 28)

HÃY VUI-MỪNG TRONG SỰ TRÔNG-CẬY, NHỊN-NHỤC TRONG SỰ
HOẠN-NẠN, BỀN LÒNG MÀ CẦU-NGUYỆN

SĂN-SÓC KHÓM MĂNG

ĐỨC CHÚA TRỜI CÓ NHẬM LỜI CẦU-NGUYỆN CHĂNG?

(Chuyện ở Ấn-độ)

HỒI các em trai em gái, đây là câu chuyện xảy ra từ trung-lâm xứ Ấn-độ, tỏ ra Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu-nguyện của Surywanshi cách nào. Xin nghe em đó thuật lại:

Khi tôi còn là một em nhỏ chừng mười tuổi, tôi là một học-trò ăn và trọ trong trường của Hội Truyền-Giáo, cách xa chỗ cha mẹ tôi ở chừng 10 cây số.

Các anh trai lớn tuổi trong trường bế đem đến thi thường lên ra ngoài, và lúc trở về lại đem về nhiều trái hạt giẻ hái trộm ở ngoài đồng. Thấy các anh đó ăn hạt giẻ, một bọn bốn đứa chúng tôi cũng bị cảm-dỗ mà rủ nhau thử làm như vậy. Đến đêm đó, trời tối như mực, bốn chúng tôi vừa bị thức-giục, vừa sợ-hãi, nghe lành-lạnh trong mình, nhìn nhau:

«Vi thử có một con rắn bò ngang đường chúng tôi! hoặc chúng tôi đạp nhầm bộ-cạp, hoặc một con chó sói gặp chúng tôi trong bóng tối-lâm».

Song một em dạn-dĩ nói: «Chắc không có việc chi xảy đến cho chúng ta đâu. Đêm nào mà chẳng có các anh em trong trường này đi ra. Nào có sự chi xảy đến cho họ đâu? Chúng ta cứ đi đi!»

Một em ngổ ỷ: «Hay là chúng ta hãy cầu-nguyện trước khi đi; chắc Chúa sẽ gìn-giữ chúng ta».

«Ý đó hay lắm».

Vậy chúng tôi quì gối trong bóng tối và tôi cầu-nguyện như sau này: «Lạy Chúa Jê-sus, chúng con sắp đi ra kiếm hạt giẻ. Xin Chúa giúp-đỡ khi chúng con đi, và gìn-giữ chúng con. Xin cho chúng con hái được nhiều hạt giẻ. Chúa biết chúng con ưa hạt giẻ lắm! Nhon danh Đức Chúa Jê-sus. A-men».

Khi chúng tôi mở mắt, thì hoảng-hồn và sợ-hãi quá! Vì chúng tôi thấy ông giám-học đứng trước chúng tôi, một tay cầm gậy, còn tay kia cầm đèn dầu

lửa. Các bạn đọc có thể tưởng-tượng đã có sự gì xảy đến cho chúng tôi bấy giờ rồi.

Đêm đó, đang khi nhắm mắt cố ngủ, tôi nghĩ thầm rằng: «Chắc-chắn Đức Chúa Trời chẳng hề nhậm lời cầu-nguyện đâu. Chúng tôi cầu-xin cho được hạt giẻ mà lại nhận sự sửa-phạt. Đó là chứng-cớ tỏ rằng Ngài chẳng thêm lo đáp lời cầu-nguyện!»

Ngày hôm sau, là thứ bảy, nhằm ngày phiên chợ. Nhiều người đi ra thành-phố mua bán. Trong số đó, có người đem cho tôi một mảnh giấy và một gói nhỏ của mẹ tôi gửi cho tôi. Vội-vàng mở mảnh giấy đọc. Mẹ tôi viết rằng:

Hỡi con chim đậu-dàng của mẹ,

Đây là một gói hạt giẻ mẹ gửi đến cho con và các bạn học của con. Mẹ mong rằng con được mọi sự bình-yên. Mẹ nhắc đến con hằng ngày trong mỗi khi khấn-nguyện, và cầu-xin Đức Chúa Trời khiến con trở nên một chiến-sĩ trung thành của Chúa. Thân-ái,

Mẹ.

Tác-giả: Don Hills

NGƯỜI KHÔN-NGOAN THẬT

(Tiếp theo trang 16)

chép về Chúa Jê-sus và đến cùng Ngài, công-nhận Ngài là Cứu-Chúa chúng ta. Dầu chúng ta không còn có thể đến tận nơi Ngài ngự (vì Ngài đã thăng-thiên rồi), để bái-hạ Ngài như họ ngày xưa, song bởi đức-tin chúng ta cũng có thể đến với Ngài được, và Ngài sẽ vui nhận chúng ta làm con chẳng sai. Vả lại, việc khôn-ngoa hơn hết mà nhơn-loại có thể làm tức là kính-sợ Chúa, vì «sự kính-sợ Đức Giê-hô-va là khởi-dầu sự khôn-ngoa» (Thi 111: 10).

CHIÊM, ĐƯA BÉ BẮN BẢO

LỚP đớp, mưa vẫn rơi. Quích, quác, tiếng chơn người nện trên lề đường phố. Qua các vũng bùn sinh, Chiêm, đứa bé bán báo cong các ngón chơn lên, vì lạnh buốt đã thấu qua những lỗ xỏ dây giày.

Nó ngó xuống lớp giấy dầu đã cũ kẹp ở nách. Một-hai-ba, phải, còn sáu nữa. Còn sáu tờ báo nữa phải bán. Nó kéo mạnh áo ngoài sát vào mình. Có lẽ bà Ba nấu bếp sẽ dễ cho nó ngủ một chút bên lửa tối nay.

— Nay, em ơi, một người to-lớn mỉm cười nhìn nó.

— Thưa ông, mua báo?

— Em còn mấy tờ?

— Thưa ông, còn sáu.

— Sáu à. Nay nghe đây, em có biết nhà-thờ Tin-Lành ở chỗ nào không?

— Thưa ông, biết lắm chứ!

— Được, bây giờ, ta đương cần ai dẫn đường cho tới đó. Ông trưng mắt ngó Chiêm mà nói thêm: Hãy nói em muốn gì để ta trả giá với em.

Chiêm vuốt giọt nước mưa khỏi đầu mũi mình: Ồ, thưa ông, sao cũng được.

— Nếu em dẫn ta đến nhà-thờ, ta sẽ mua hết báo của em... chừng bao nhiêu? vừa nói ông vừa đưa tờ giấy mười đồng.

— Thưa ông, vậy là đủ. Chiêm thở mạnh và bỏ tiền vào túi.

Chỉ phiên em đưa ta tới đó một chút thôi, rồi người là mặt bước theo gót Chiêm. Ông hỏi: Tên em là gì?

— Chiêm là tên tôi.

— Cái gì Chiêm, họ gì?

— Thưa ông, tôi không biết.

— Hừ, mẹ em ở đâu, Chiêm?

— Mẹ tôi qua đời rồi.

— Cha em ở đâu?

— Cha tôi say rượu tối ngày và cũng mất rồi nữa.

— Thế thì em ở đâu?

— Thưa ông, tôi ấy à? Tôi chẳng có chỗ nào trú-ngụ cả. Thật ra chỉ có một chỗ tôi thường ở hoài ban đêm, ấy là trong một kẹt cửa kia.

— Hừ, không họ, không mẹ, không cha, không nhà, hừ.

— Thưa ông, kia, nhà-thờ Tin-Lành đó, nó là lên và đứng vững.

— Ồ, vậy à, tốt lắm, Chiêm ơi; nhưng ta cũng muốn em vào đó với ta nữa. Ta có một chuyện muốn thuật cho em nghe.

— Ồ, thưa ông, không! tôi không thể vô đó được, Chiêm rung mình.

— Tại sao không hả em? người lạ mặt hỏi giọng êm-dịu, không ai đánh em đâu.

— Ồ, không thể được. Có người bận áo dài đen ở trong đó chắc sẽ đuổi tôi ra.

— À, ta hiểu rồi, người bận áo dài đen ư! Được, ta hứa với em rằng nếu em vào với ta, thì chẳng ai đuổi em ra đâu, và còn nữa... Ta sẽ trả lại cho em tất cả số báo để em lại đem bán. Vậy, có được không?

Chiêm thấy đầu mình quay tròn. Từ trước tới giờ nó chẳng gặp người nào như thế: Ông nói thật chứ?

— Em ơi, chắc hẳn ta sẽ làm theo lời. Và nghe đây, nếu em thấy có người bận áo dài đen đi tới, thì chỉ cần nép mình trong áo ta và ẩn mình. Ta sẽ thu-xếp việc đó với người.

— Thưa ông, vâng. Chiêm thì-thầm.

Hai người bước qua cái cửa lớn. Chiêm lúc đầu hơi khó thấy trong ánh sáng êm-dịu của cửa sổ bằng pha-lê. Chiêm thấy trống ngực đánh lộp-độp như tiếng giọt mưa rơi bên ngoài. Vì thử người bận áo dài đen bắt gặp nó? Vì thử « Ồ », thì Chiêm cứ việc nép mình trong áo ông bạn mình.

— Chỉ đó, Chiêm?

— Đó, người bận áo dài đen đến đó (1), Chiêm hoảng-hốt nói. Đích thì, người bận áo dài đen đang bước tới...

— Thằng nhỏ kia, đi ra, ra ngay lập tức, người ấy truyền lệnh.

Chiêm thấy hai cánh tay mạnh-mẽ và hiền-từ đặt trên vai mình, và nghe tiếng ông bạn nói: Xin lỗi ông, em nầy đi với tôi, xin cho phép em được ở lại đây.

Giờ phút đó, Chiêm thấy rờn-rợn xương sống... Khi thấy người kia đi khỏi rồi, nó bèn thử dài trút gánh-nặng và ngồi xuống ghế với ông bạn.

— Cui kia, Chiêm, bức tranh treo trên tường có đẹp không? Đó là Người Chăn với bầy chiên mình.

(1) Đây là người canh giữ nhà giảng.

— Thưa ông, phải đẹp lắm.
 — Chiêm có biết đó là ai không?
 — Thưa ông, không.
 — Chiêm có bao giờ nghe về Chúa Jêsus không?

— Thưa ông, tôi có nghe người ta nói đến tên đó.

— Phải, Jêsus là Con Đức Chúa Trời. Em có biết Đức Chúa Trời đã làm gì không?

— Thưa ông, không.

— Đây, việc xảy ra như thế này, Chiêm ạ. Đã lâu lắm rồi, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài, là Chúa Jêsus, đến thế-gian chịu chết cho em, cho tôi và cho hết thảy mọi người nữa. Em biết rằng chẳng phải chúng ta là người nhờn-đức đủ để tự mình được lên Thiên-đàng đâu, nên Chúa Jêsus đã chết vì tội-lỗi chúng ta. Vậy, Ngài có lạ-lùng không, Chiêm? Ấy nghĩa là em và tôi cùng mọi người xin Ngài rửa sạch tội khỏi lòng mình, thì một ngày kia sẽ được lên Thiên-đàng ở với Ngài.

— Có một cây thập-tự, Chiêm ạ, thập-tự đó nặng lắm. Người ta bắt Chúa Jêsus vác đi lên núi kia. Nhưng nặng quá đến nỗi phải có một người tên là Si-môn vác giúp Ngài một đôi. Lên đến chót núi, họ đặt Chúa Jêsus nằm trên thập-tự. Họ lấy một cái đinh lớn và đóng thấu suốt bàn tay Ngài.

— Ô, thưa ông, không đâu! Chiêm nói giọng buồn rầu.

— Phải, em ơi, họ đã làm như vậy. Nhưng chưa đủ, họ còn lấy một cái đinh lớn nữa mà đóng vào bàn tay kia của Ngài. Rồi, Chiêm ạ, họ cũng đóng đinh hai chơn Ngài vào thập-tự nữa. Sau đó, họ dựng thập-tự lên trong một hố lớn dưới đất và để Ngài tại đó. Họ còn chừa hủ dạ nên đã lấy giáo đâm vào sườn Ngài nữa.

Chiêm thấy mình choáng-váng. Có một cục gì chặn ngang họng, Chiêm nghẹn-ngào: Có thật Ngài chết vì tôi không?

— Phải, Chiêm ạ, thật Ngài đã chết vì em.

— Vậy, tôi cũng muốn chết cho Ngài, Chiêm thỏa-thức.

— Chúng ta hãy thưa với Ngài điều đó, em ạ.

Cả hai quì gối bên cạnh ghế. «Lạy Đức Chúa Trời yêu-đầu» bạn Chiêm cầu-nguyện và Chiêm nói theo. Sau hết, Chiêm cũng thêm câu chót rằng: «Cám ơn Chúa lắm, vì Ngài đã sai Chúa Jêsus đến chịu chết vì tôi, và tôi muốn chết vì Ngài».



Chỉ một chớp sau, Chiêm thấy mình ngồi trên một ghế lớn có gối dựa. Ghế đó đặt trước lò sưởi, ngọn lửa ấm-áp biết bao! Ghế và lò sưởi ở trong một nhà lớn. Bạn của Chiêm đang nói chuyện với một người cao-lớn. Người cao-lớn cũng ở trong một nhà đồ-sộ. Tên ông là Mục-sư Liên.

Chiêm thở dài. Chén cơm vừa ăn thật ngon miệng. Nó ngồi co-quắp trên nệm ghế. Dường như cái ghế, ngọn lửa, ông bạn của Chiêm và ông Mục-sư khởi sự nhẩy nhịp-nhàng. Chiêm thấy mình như đang trong cơn chiêm-bao. Trong chiêm-bao đó, có hai tiếng nói. Một là:

— Được đến sáng Chúa-nhật, tôi sẽ báo-cáo cho Hội-chúng. Tôi chắc sẽ có gia-đình trong Hội-Thánh muốn tiếp-nhận Chiêm.

— Cám ơn ông, tiếng thứ hai đáp, tôi biết ông sẵn lòng giúp tôi và Chiêm.

Ít lâu sau, một nhạc-sĩ đến thành-phố đó lần nữa. Lễ tự-nhiên ông đến để xin Chiêm đem về nuôi.

Chiêm được tiếp-nhận vào một gia-đình tin-đô. Nó được đi học như các trẻ em khác. Về sau Chiêm cũng đi học Kinh-Thánh và làm truyền-đạo ở chỗ mình ít lâu, rồi sau dâng mình làm truyền-giáo thượng-du.

Nhạc-sĩ nuôi-nấng Chiêm rất vui mà hay rằng chẳng những Chiêm bằng lòng chết cho Chúa Jêsus, nhưng cũng bằng lòng sống cho Ngài nữa. — *Marjorie I. Eckman - Dịch-giải: Lữ-sinh*

HÀNG GHẾ TRẺ EM

(Tiếp theo trang 23)

— Dạ, con vui mừng quá, mẹ ạ. Con vừa mới nhớ lại lễ Nô-ên năm ngoái y như thật vậy. Chắc năm nay sẽ vui hơn nhiều hờ mẹ.

— Phải con sẽ vui-vẻ lắm nếu con biết mời Chúa giáng-sanh vào lòng. Th... quả-quyết nói: Con quyết mời Chúa giáng-sanh vào lòng con trong kỳ lễ này. — *Thanh-Hằng.*

TRONG RỪNG KHOA-HỌC

ĐỘNG ĐẤT

TRÁI đất mà chúng ta đang trú-ngụ đây, là một mảnh trong vũ-trụ, ngoài mặt thì lạnh, mà bên trong thì toàn là lửa đỏ rực. Mỗi khi ta đào sâu xuống đất chừng 30 thước thì ta thấy nhiệt-khí thêm lên một độ. Vở ngoài không đều nhau, có chỗ dày chỗ mỏng, nên lửa đỏ trong lòng trái đất tìm đường thoát ra những nơi nào yếu nhất giống như hơi trong các bánh xe bơm lúc càng quá thì nó tìm chỗ yếu nhất để phi ra. Vì vậy nên có những hỏa-diệm-sơn tức những núi lửa phun ra những chất cháy trong quả đất, nhả ra toàn những khói lửa, tro nóng và các chất tan chảy như nước. Sức bùng nổ thật vĩ-đại, có một núi lửa quăng lên không-trung một tảng đá lớn tới 12 thước khối, và nặng tới 30 tấn, có núi nhả ra những tro nóng và than bay tung ra chung-quanh và bao-phủ những làng lân-cận tới một vùng đường kính hằng mấy trăm cây số, hoặc phun ra những chất lỏng về sau đông thành văng trên mặt biển dày đến mấy thước làm cản-trở các tàu bè qua lại...

Đồng-thời với sự xuất-hiện của núi lửa có sự biến-chuyển trên mặt đất: biển có khi được nâng cao lên mà thành ra núi, còn núi cao lại bị sụp xuống thành biển cả... Biết bao thảm-cảnh đã gây nên bởi những sự biến-cải thịnh-linh đó. Như ở Ấn-độ vừa rồi không ai nghĩ đến mà không kinh-khủng: hàng bao ngàn người chết, bao nhiêu vạn người không có nhà ở. Một quả núi đã được nâng cao lên trên 500 thước, sông nước cuộn-cuộn lên như thác lời cuốn theo vô-số nhà cửa và người vật!!! Lại cũng vừa rồi ở Ý và cũng ở Ấn-độ nữa đất rừng-động làm hư-hại biết bao nhà cửa, và bên trong trái đất người ta nghe những tiếng gầm thét

kinh-hồn như tiếng «vực gọi vực»! Như vậy, chúng ta thấy trái đất này mong-manh biết là bao; và loài người chúng ta là chi mà dám chống lại với Đấng Thượng-Đế chí-cai!

Hỡi những ai còn mê-mải với đời tạm này, những ai cậy sự khôn-ngao mình mà khinh-lờn sự yêu-thương của Chúa và lòng nhin-uhọc của Ngài, xin hãy đọc lời Chúa chép trong thư II Phi 3: 7, 10b và thư I Phi 1: 24, 25 rằng: «Nhưng, trời đất thời bây giờ cũng bởi lời ấy (Lời của Đấng Thượng-Đế) mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán-xét và hủy-phá kẻ ác. Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang-rầm mà qua đi, các thể-chất bị đốt mà tiêu-tán, đất cùng mọi công-trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả. Vì,

Mọi xác-thịt vì như cỏ, mọi sự vinh-hiến của nó vì như hoa cỏ.

Cỏ khô, hoa rụng,

Nhưng lời của Chúa còn lại đời đời. Và lời đó là đạo Tin-lành đã giảng ra cho anh em».

Và khá biết rằng «đến kỳ Chúa sẽ dời thế-gian này như Ngài cuốn áo choàng vậy». — NAM-HÀ

NHẠC THÁNH VANG-LỪNG

(Tiếp theo trang 24)

Đêm kỷ-niệm Cứu - Chúa Jê-sus-Christ giáng-sanh đến, lòng qui ông bà, anh chị em có cảm-xúc gì chăng? Chuyện-tích Con Trời giáng-sanh được nhắc lại, những bản thánh-ca dịu-dàng xen lẫn tiếng đờn du-dương, há không làm cho lòng chúng ta nóng-nảy và vui-mừng đề ngợi-khen Đức Chúa Trời, cùng làm sáng danh Ngài sao?

Kia, các gã chần-chiên như đương đợi ta cùng họ cất bước kia! — Nguyễn-Linh (Đà-nẵng).

HÃY VỪNG-VÀNG CHỜ RỪNG ĐỘNG, HÃY LÀM
CÔNG - VIỆC CHÚA CÁCH DƯ - DẬT LUÔN

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

CẢM TẠ ƠN CHÚA

Trường Kinh-thánh tại Đà-nẵng:
Sau khi gắng gỏi duy-trì hơn hai khóa học (1943-45) vắng mặt Đốc-học Giáo-sĩ, nhà trường đã phải đóng cửa luôn ba khóa học từ 1945-48. Bởi trực-tiếp lâm vào vòng khói lửa, nên quang-cảnh nhà trường hầu như hoang-vu. Song Chúa ban ơn cho Hội-thánh Truyền-giáo Mỹ đầy lòng yêu-thương Chúa và yêu-thương công việc Ngài giữa đất nước Việt ta, đưa ông bà Đốc-học J. D. Olsen trở lại với số tiền đáng kể, trùng-tu tất cả đường như tân-tạo, trông rất khả-quan. Cửa trường lại mở luôn ba khóa học này: Niên-khóa 1948-49 được 34 nam nữ học-sanh đủ cả Bắc Trung và Nam-Việt. Niên khóa 1949-50 được 51 nam nữ học-sanh, có 9 người được lãnh văn-bằng tốt-nghiệp vào ngày 23-4-50. Niên-khóa 1950-51 này có được 54 nam nữ học-sanh, trong đó có 15 người theo học lớp tốt-nghiệp, và có lớp nữ-học đặc-biệt được 12 thiếu-nữ. Nhà trường đương trông-đợi Chúa ban một cơn phước-hưng đặc-biệt.

Nhà trường hiện còn thiếu chỗ ở cho các giáo-sư, nên đầu ông Mục-sư Đoàn-văn-Miêng được bổ chức Giáo-sư mà chưa đáo-nhiệm khóa này được. Nay nhờ Chúa ban ơn đã được số tiền gần 100.000đ.00, song cần phải có thêm trên 50.000đ.00 nữa, mới có thể cất một nhà đơn-sơ đủ cho hai gia-quyển ở. Vậy xin toàn-thể Hội-thánh cầu-nguyện nhiều cho nhà trường.

Quĩ Hưu-trí của M. s. Tr. d. Việt-nam:
Thay cho làng Truyền-đạo Việt-nam, tôi rất hân-hạnh cảm tấm lòng vàng của các Hội-thánh đã quyên-trợ cho quĩ Hưu-trí về năm 1950 này như sau đây: Hội-thánh Truyền-giáo Mỹ 10.000đ.00, Sài-gòn 1587đ.50, Đà-nẵng 505đ.00, Huế 200đ.00, Nha-trang 240đ.80, Hội-an 125đ.00, Bạc-liêu 37đ.00, Hải-phòng 300đ.00, Cà-mau 30đ.00, Nam-định 200đ.00, Quời-sơn 95đ.00, Phan-ri 180đ.00, Khánh-hóa 50đ.00, Rạch-giá 75đ.00, Phan-rang 340đ.00, Cần-đước 80đ.00, Sở-thượng 60đ.00, Phong-thử 150đ.00, Tân-an 100đ.00, Lộc-thuận 37đ.00, Ô-môn 44đ.00, Gò-công 100đ.00, Bình-hóa-phước 30đ.00. Nam-vàng

Kampot 100đ.00, Tây-ninh 50đ.00, Nha-trang (Kỳ II) 350đ.00. Tính đến ngày 23-X-50. — Ông-văn-Huyên.

Chú-ý. — Hội-thánh nào chưa quyên-trợ, xin vui lòng quyên-trợ gởi ngay cho. Còn ai đã quyên-trợ mà chưa có đăng tên trên bản danh-sách này, thì xin gởi thư cho tôi biết là bao nhiêu, đã gởi cho ai và gởi cách nào?

Hội-thánh Nha-trang đã treo một gương sốt-sắng lo việc chung rất đáng khen; đầu giữa lúc Hội-thánh đương lo nhiều việc to-lớn, mà vẫn lo quyên-trợ cho quĩ Hưu-trí đủ hai kỳ như Hội-đồng Tổng-liên-hội kỳ vừa rồi đã biểu-quyết. Ông-văn-Huyên.

Hội-thánh Đà-nẵng: — Chúa đưa gia-quyển chúng tôi từ Hội-thánh Huế về đây từ tháng V, 1950, được Hội-thánh hiệp-tác vui-vẻ, nên sự nhóm lại thờ-phượng Chúa vẫn thường đông chật nhà giảng. Đã có 20 người chịu báp-têm, còn trên 30 đương học phước-âm yếu-chỉ đợi chịu báp-têm. Trường Chúa-nhật đồ đồng 170 người, chia làm 15 lớp. Ban thanh-niên thường độ 30 cậu cô. Nhi-đồng mỗi chiều thứ năm nhờ bà Đốc-học J. D. Olsen giúp-đỡ, chia làm 2 lớp, cộng là 75 em. Ban chứng-đạo được 16 ông bà thường đi thăm-viếng và làm chứng mỗi thứ tư (nữ-ban), mỗi thứ sáu (nam-ban), được nhiều người nghe lời Chúa và cũng khá người trở lại với Chúa. Ở làng Hòa-an có gia-quyển ông Nguyễn-ngọc-Khiết và mấy bà con của ông tin Chúa đã vài năm nay, rất sốt-sắng, gặp nhiều thử-thách nặng-nề cả phần thuộc-linh lẫn phần thuộc-thể, mà Chúa ban ơn cho ông vẫn đứng vững và dắt đem nhiều người trở lại tin Chúa. Hiện có trên trăm người tin Chúa ở làng đó, có ngày Chúa-nhật đi nhóm lại đến trên 50 người, xa nhà giảng chừng 7 cây số ngàn. Xin cả Hội-thánh cầu-nguyện nhiều cho các gia-quyển ấy cứ đứng vững làm sáng danh Chúa hơn, và cầu-nguyện cho Hội-thánh được một cơn phước-hưng đặc-biệt. — Mục-sư Phan-văn-Hiệu.

Phan-rang: Chúa có đồng-công đặc-biệt với Hội-thánh, anh em vui dâng được 3008đ.00 về việc tu-bổ và cuộc bô-

được phần-hưng, nhiều ba tháng nay có gần 100 linh-hồn trở lại với Chúa. Thấy vậy, ma-qui tức-giận khiến nhiều người có lòng bối-rối. Xin các ông bà anh chị em cầu-nguyện nhiều cho. — *Mục-sư Lê-khắc-Chấn.*

Hội-an: (Faifo). — Chúa có ban ơn cứu tôi khỏi đại-nạn thập tử nhất sinh vào năm 1948 giữa lúc hầu việc Chúa cách vui-vẻ tại Hội-thánh Phú-lãnh (Quảng-nam). Sau khi được Chúa chữa và bổ sức, Ngài sai hầu việc Ngài tại Hội-thánh Đà-nẵng thay ông Mục-sư Ông văn-Huyền trở tại trường Kinh-thánh vào hạ-tuần tháng VII năm 1948, Chúa có đồng-công nên Hội-thánh có vui-vẻ và tấp-bộ. Đến tháng V năm 1950 Chúa lại đưa vào Hội-thánh Hội-an thay cụ Mục-sư Nguyễn-hữu-Đỉnh về hưu-tri. Chúng tôi cũng được Hội-thánh hiệp-tác cách vui-vẻ, nhà giảng và tu-thất đều được tu-bổ khá-quan. Có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo hai ngày thứ bảy và Chúa-nhật (21, 22-X-50). Mời Đốc-học Giáo-sĩ J. D. Olsen giảng, và 4 học-sanh trường Kinh-thánh hát và làm chứng. Tin-đồ nhóm lại độ 40 người, vì sự nhóm của anh em thôn-quê có nhiều bề khó. Người ngoại chừng 100, đủ các nhân-vật và tai mắt trong thành-phố đến dự. Xin cầu-nguyện để các hội giống ấy được mọc tốt về sau. — *Mục-sư Lê-dinh-Tổ.*

Phan-rí: Nhà giảng cần tu-bổ nhiều, tu-thất cần làm lại, hiện thiếu số tiền lớn! Xin các ông bà Giáo-sĩ và Hội-thánh cầu-nguyện đặc-biệt cho và tùy-tiện tán-trợ cách nào để mong sớm được thành-tựu, vì anh em tin-đồ đây rất ít, mà cũng đã hết sức lo rồi. Hội-thánh xin cảm tạ tấm lòng hiềm có của ông bà Kiêu-Thành ở Huế đã gởi dâng giúp 1.000đ.00 về việc tu-bổ ấy. Cầu Chúa ban ơn lại cho ông bà Thánh. — *Truyền-đạo Trần-văn-Tùng.*

Nha-trang: Nhà giảng hiện có quá chật-hẹp, Hội-thánh quyết cậy ơn Chúa đời làm qua chỗ khác rộng-rãi hơn. Cả mua đất và xây cất rất ít cũng phải có đến 400.000đ.00. Hiện Hội-thánh có và anh em sốt-sắng hứa dâng được số

khá, song còn thiếu một phần lớn. Xin cả Hội-thánh và các ông bà Giáo-sĩ cầu-nguyện đặc-biệt và tìm cách tán-trợ cho sớm được thành-tựu, đem vinh-hiến cho Chúa. Chúng tôi xin hết lòng cảm-tạ. — *Mục-sư Trần-trọng-Thục.*

Rạch-glá: Nhà giảng buộc phải làm lại. Đã mua và dỡ dỡ về được một nhà ngôi khá tốt và rẻ, có 5000đ.00. Song còn phải có số rất ít là độ mười ngàn bạc nữa mới có thể cất lại được. Hội-thánh tuy rất sốt-sắng lo nhà Chúa, song phần đồng-ganhem nghèo, nên sức khó theo lòng. Xin cả Hội-thánh cầu-nguyện nhiều cho. Cảm ơn lắm. — *Mục-sư Nguyễn-Đằng.*

CÂY NÔ-ÊN (Tiếp theo trang 21)

nghĩa. Chắc nó muốn nói điều gì với lòng ta.

Có những thanh-niên đầy tài ba, đầy hứa hẹn, có người cũng có địa-vị đặc biệt trong Hội-Thánh. Họ khiến bạn-hữu mến-yêu, cha mẹ mừng khắp-khởi và Hội-Thánh hi-vọng chữa-chơn, nhưng kinh-khủng thay, giống liệt như cây Nô-ên, họ đã đứt gốc! Bạn-hữu không ngờ, cha mẹ không ngờ. Nhưng lưỡi rìu ghê-tởm của ma-qui, thế-gian và xác-thối đã đồn lìa họ với Gốc Jê-sus, nhựa sống không còn lưu-thông nữa. Nhưng cây ấy có lẽ vẫn tươi-xanh, vẫn còn địa-vị, vẫn được trang-hoàng rực-rỡ; nhưng sớm muộn là sẽ úa, cành sẽ khô, cây sẽ ngã rụi. Vì có gì? Chính lòng họ rõ lắm!

Bạn-hữu sống-sở, Hội-Thánh buồn-bã, cha mẹ quận thất. Bạn ơi! xin hãy dừng đây một chút, nhìn những giọt nước mắt kia, nghe tiếng linh-hồn mình rên-siết; và nầy hãy lắng tai! Đường như có ai khóc ở thiên-dàng!

Ước chi giờ nầy chúng ta cùng lắng nghe lời nghiêm-khuyến của Chúa: «Vây bây giờ hỡi các con-cái bé mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, không bị hổ-thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong kỳ Ngài ngự đến» (Giăng I đoạn 2: 28).

Thôi, tôi không dám phá sự yên-lĩnh của tâm-hồn bạn, vì bạn đang ở một mình với Chúa. — *Lê-hoàng-Phu.*